

BÁO CÁO MID & SMALL CAP

Tư vấn đầu tư Khách hàng cá nhân
Tháng 10/2024





VĨ MÔ THỊ TRƯỜNG



Siết nền trong tháng 09 và kỳ vọng chuyển biến tích cực hơn trong tháng 10

- Sau khi hình thành đáy hai trong tháng 08/2024, cả 02 chỉ số đều có sự phục hồi ở nửa cuối tháng 09/2024. Tuy nhiên, nhịp tăng trong giai đoạn này đối với nhóm vốn hóa vừa và nhỏ còn tương đối khiêm tốn nếu so với đà tăng vượt đỉnh của VN30. Bởi lẽ, nhóm dẫn dắt cho nhịp bùng nổ của thị trường vừa qua là cổ phiếu VHM với câu chuyện mua lại cổ phiếu quỹ và nhóm Ngân hàng. Đây đều là những gương mặt hiện diện tại rổ VN30 và điều này lí giải cho mức tăng khiêm tốn của VNMID và VNSML.
- Mặc dù vậy, có thể nhìn thấy động lực chính cho sự đi lên nhanh chóng của thị trường kể từ nửa cuối tháng 09/2024 là các cổ phiếu Ngân hàng đã bắt đầu có tín hiệu chuyển từ xu hướng tăng sang giai đoạn tích lũy. Bởi vì trong ngắn hạn, mức tăng trung bình 10-15% là tương đối lớn cũng như đa số các cổ phiếu tại đây đều đã áp sát lại vùng cản. Do đó, sự chững lại của nhóm ngành này ở giai đoạn đầu tháng 10/2024 kỳ vọng sẽ mở ra cơ hội cho việc dịch chuyển dòng tiền đến các nhóm ngành vẫn còn dư địa đi lên như: Chứng khoán, Bất động sản, Thép, Dầu khí....
- Đối với VNMID, mục tiêu mà chỉ số hướng đến vẫn sẽ là việc chinh phạt mức 2.000 điểm sau 02 lần thất bại trước, qua đó xác nhận cho mẫu hình hai đáy (Double Bottom) và mở ra cơ hội hướng tới các mức cao mới. Tương tự, ngưỡng Fibonacci Extension 61.8% (quanh mức 1.560 điểm) sẽ là mục tiêu gần nhất cho VNSML.

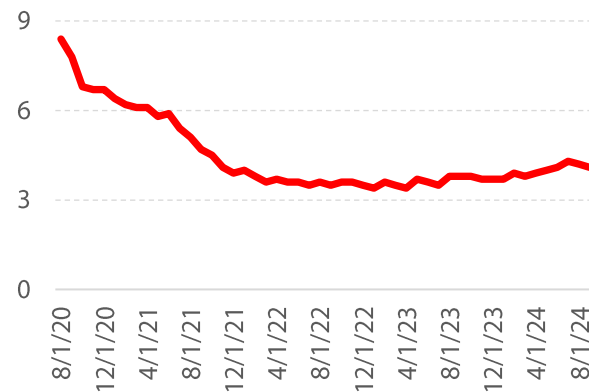
Hình 1: VNMID (Weekly)



Hình 2: VNSML (Weekly)

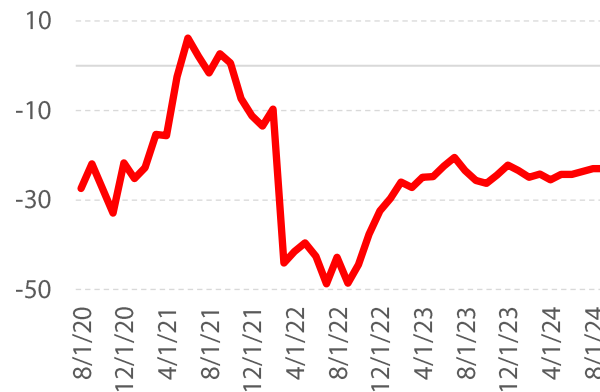


Hình 3: Tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ (%)



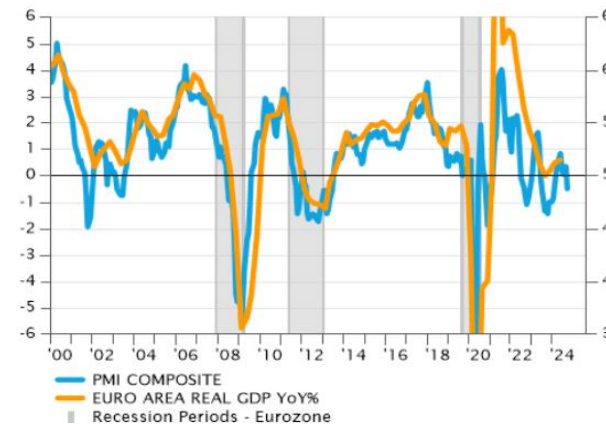
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 4: Kỳ vọng tiêu dùng ở Châu Âu



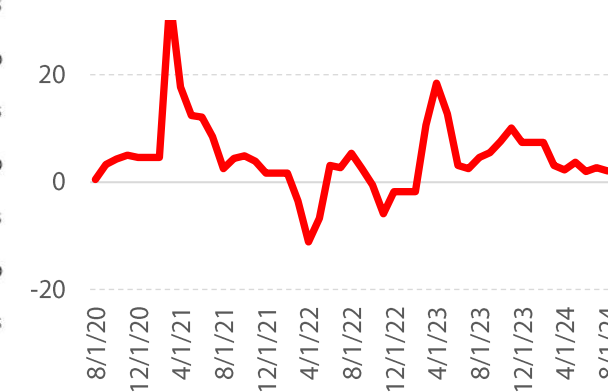
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 5: Hoạt động kinh tế suy yếu ở EU



Nguồn: SYZ, CTCK Rồng Việt

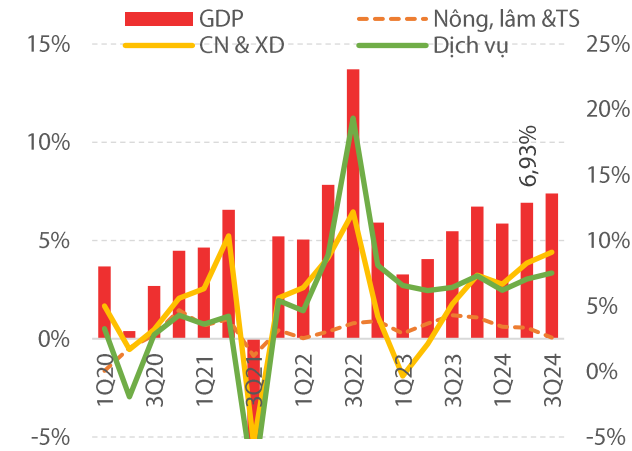
Hình 6: Doanh số bán lẻ ở Trung Quốc (svck)



Nguồn: CME, CTCK Rồng Việt

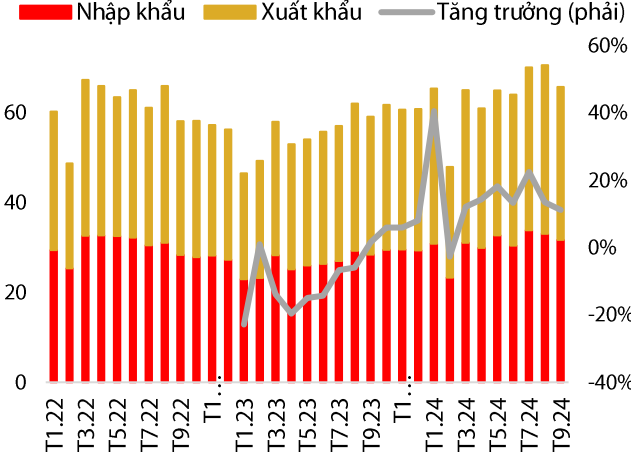
- Kinh tế thế giới tháng 10/2024 có nhiều biến số phức tạp và cần phải theo dõi. Với Mỹ, kinh tế vẫn đang hướng tới kịch bản hạ cánh mềm khi tỷ lệ thất nghiệp thấp (tháng 9 giảm còn 4,1% so với 4,2% tháng 8 và 4,3% tháng 7), tăng trưởng GDP Q3/2024 dự báo vẫn tốt ~2,5% svck (theo Atlanta Fed GDPNow) và tỷ lệ lạm phát không còn tác động tiêu cực. Tuy nhiên, với đặc điểm ở hoạt động sản xuất yếu, tiêu dùng chậm và quy mô nợ công cao vẫn luôn là những rủi ro đang chờ đợi đối với kinh tế vĩ mô của Mỹ nói chung và thế giới nói riêng.
- Ngoài ra, sự bất ngờ từ yếu tố chính trị ở Mỹ tới đây khi cuộc bầu cử Tổng thống đang tiến tới chặng đường cuối cùng trước khi diễn ra vào ngày 5/11/2024 tới sẽ là điều cần phải quan tâm. Trong đó, những bất ổn bao trùm toàn cầu liên quan đến thuế, rào cản thương mại ... có thể đến nếu như ứng viên của đảng cộng hòa thắng cử là những rủi ro cần xem xét. Bên cạnh đó, vấn đề tài chính công ở Pháp và Anh, tình hình địa chính trị ở Trung Đông sẽ có thể làm tăng thêm những biến động cho kinh tế toàn cầu hay thị trường tài chính trong thời gian tới.
- Ngoài ra, xét ở phần còn lại thì Nhật Bản sẽ cần dựa vào số liệu vĩ mô sắp được công bố trong tháng 10/2024 để cân nhắc bình thường hóa chính sách tiền tệ, không tăng lãi suất và thậm chí có khả năng đưa ra gói kích thích kinh tế mới. Trong khi Trung Quốc và Châu Âu đang đối mặt với nhiều thách thức khi các dữ liệu đều cho thấy kinh tế của hai khu vực này ngày càng suy yếu với nhu cầu tiêu dùng và sản xuất giảm mạnh. Đặc biệt là tình trạng giảm phát kéo dài ở Trung Quốc nhưng ở những ngày đầu tháng 10 đã có thêm biến số mới từ quốc gia này. Các nhà hoạch định chính sách ở Trung Quốc có khả năng đưa ra biện pháp kích thích tài khóa mạnh mẽ hơn (theo Bloomberg có thể lên đến 1.400 tỷ USD) nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng cho năm 2024 và xa hơn thế nữa, khi tăng trưởng kinh tế đang kéo dài sự chậm chạp.
- Về chính sách tiền tệ, chu kỳ cắt giảm lãi suất của các NHTW đã chính thức hình thành khi FED giảm 50 điểm lãi suất cơ bản vào ngày 18/9 vừa qua. Tới đây, sẽ tiếp tục diễn ra những đợt cắt giảm lãi suất của ECB, FED và thậm chí là PBOC của Trung Quốc. Trong đó, hiện hai nền kinh tế lớn nhất Châu Âu là Đức & Pháp vẫn trì trệ và tiếp tục suy giảm là những yếu tố khiến ECB có thể đẩy nhanh tốc độ chu kỳ giảm lãi suất để tránh xảy ra suy thoái. Dự kiến, ECB sẽ điều chỉnh giảm 25 điểm cơ bản lãi suất chính sách trong kỳ họp ngày 17/10 tới. Trong khi đó, sau những dữ liệu kinh tế công bố tháng 10 tới đây là cơ sở để FED đánh giá khả năng cắt giảm lãi suất. Hiện kỳ vọng chung rằng FED sẽ tiếp tục cắt giảm lãi suất ít nhất một lần nữa trong năm nay.

Hình 7: Cấu phần tăng trưởng GDP (%)



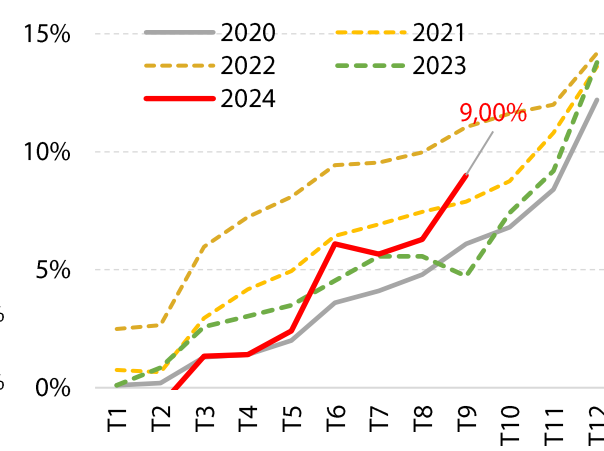
Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Hình 8: Kim ngạch XNK cả nước (tỷ USD)



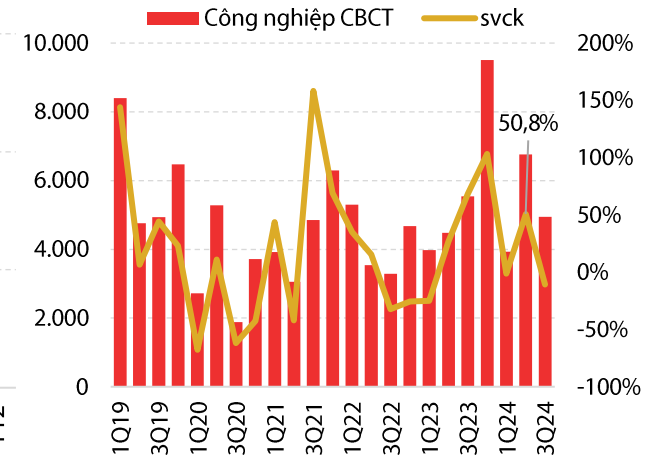
Nguồn: TCHQ&TCTK, CTCK Rồng Việt

Hình 9: Tăng trưởng tín dụng theo năm



Nguồn: SBV, CTCK Rồng Việt

Hình 10: FDI đăng ký ngành CNCBCT (tr USD)



Nguồn: FiinproX, CTCK Rồng Việt

- Kết thúc 9 tháng đầu năm, tăng trưởng GDP cả nước đạt 6,82% svck – tiếp tục vượt kỳ vọng của các dự báo trước đó, tính riêng Q3/2024 GDP tăng 7,40% svck. Đóng góp chính cho đà tăng trưởng GDP cao trong 9 tháng và Q3 là nhờ hoạt động sản xuất công nghiệp tăng trưởng cao (9 tháng +8,34% svck và Q3 +9,59% svck) bởi có nền tăng trưởng cùng kỳ thấp. Điều này đã tạo nên mức tăng trưởng khá của hoạt động sản xuất ở 9 tháng đầu năm và ngay cả khi cơn bão Yagi tàn phá miền Bắc trong những ngày đầu tháng 9 thì hoạt động sản xuất cả nước Q3 vẫn tăng trưởng 9,59% - cao hơn so với 6,47% Q1 và 8,78% Q2. Ở đây, chúng tôi nhận thấy rằng hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng tốt (9 tháng +15,6% và Q3 +16,1% svck) và vốn đầu tư FDI giải ngân tăng khá (9 tháng +8,9% svck và Q3 +9,6% svck), đặc biệt ở lĩnh vực chế biến chế tạo là yếu tố đóng góp chính cho kết quả tăng trưởng ở hoạt động sản xuất.
- Theo NHNN, tín dụng tính tới hết tháng 9 đạt 9% YTD (cùng thời điểm năm trước tăng 4,73% YTD) tăng tốt so với mức 6,10% YTD của thời điểm cuối tháng 6 và 5,93% YTD cuối tháng 7. Tuy nhiên, nhìn về phía hoạt động tiêu dùng bán lẻ hàng hóa thì vẫn chưa thấy dấu hiệu khởi sắc, quy mô của quý 3 gần như đi ngang so với quý trước và tăng trưởng 8% svck – hay mức tăng trưởng này vẫn còn thấp và cũng chỉ tương đương so với quý trước (tháng 9 tăng trưởng bán lẻ hàng hóa cũng chỉ tăng 7,7% svck). Ngoài ra, nhìn về hoạt động sản xuất công nghiệp và hoạt động xuất nhập khẩu, thì chúng tôi thấy rằng 1) chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 9 giảm 2,1% so với tháng trước và 2) giá trị xuất nhập khẩu tăng lên chủ yếu bởi nhóm doanh nghiệp FDI. Trong khi xuất nhập khẩu nội địa tăng lên chủ yếu đến từ nhóm sản phẩm nông nghiệp (thủy sản, cao su...) và nhóm hàng hóa gia công (giày dép và dệt may). Điều này cho thấy tín dụng vẫn chưa thực sự lan tỏa nhiều tới hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ của các doanh nghiệp trong nước.
- Ngoài ra, giải ngân đầu tư công tiếp tục chậm trong tháng 9, cả tháng giá trị giải ngân cả nước ước đạt hơn 46 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 9 tháng giá trị giải ngân lũy kế đạt hơn 320 nghìn tỷ đồng, tức còn kém rất xa con số kế hoạch của năm khi hiện còn chưa đạt tới 43% kế hoạch và thấp hơn nhiều so với 47,75% cùng kỳ. Chúng tôi cho rằng, bên cạnh sự lan tỏa không đồng đều của tăng trưởng tín dụng thì giá trị giải ngân đầu tư công thấp cũng là một trong những nguyên nhân làm thiếu đi sự tăng trưởng đồng bộ trong các lĩnh vực kinh tế khác. Kỳ vọng 3 tháng còn lại của năm, giá trị giải ngân đầu tư công sẽ được đẩy mạnh hơn giúp kinh tế tăng trưởng đồng đều hơn.

Tình hình thương mại Việt Nam phục hồi tích cực sau bão

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa sơ bộ trong tháng 9 ghi nhận đạt 65,8 tỷ USD, giảm hơn 7% so với tháng trước và tăng 10,9% svck. Trong đó, kim ngạch xuất nhập khẩu nửa đầu tháng 9 ghi nhận giảm 13,2% svck do ảnh hưởng bởi ngoại tác tiêu cực bão Yagi, tuy nhiên tình hình thương mại của nước ta đã có sự phục hồi sau bão khá tích cực, giúp làm thu hẹp mức sụt giảm cùng kỳ. Mặc dù bị ảnh hưởng tiêu cực bởi ngoại tác khiến phần đa các mặt hàng xuất khẩu đều ghi nhận tăng trưởng âm so với tháng 8, tuy nhiên vẫn có một số mặt hàng trọng yếu có giá trị xuất khẩu tích cực khi biên độ sụt giảm thấp từ 1-6% có thể kể đến như nhóm Cao su & Thủy sản.

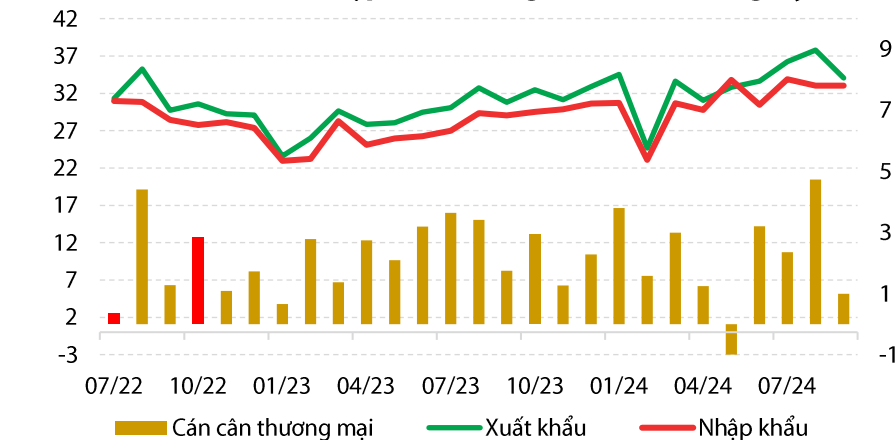
Lũy kế 9 tháng năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt hơn 578 tỷ USD, tăng trưởng hơn 16% svck. Nhìn chung, nước ta vẫn duy trì cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu gần 20,8 tỷ USD sau quý 3, cụ thể xuất khẩu tăng hơn 15 %; nhập khẩu tăng hơn 17%.

Chỉ số PMI Việt Nam giảm mạnh về mức 47,3 do ảnh hưởng bão Yagi

Nhìn chung, giá trị giao thương với các thị trường trong tháng 9 của nước ta hầu hết đều ghi nhận giảm, tuy nhiên mức độ sụt giảm đối với 2 thị trường chủ lực là Mỹ & Trung Quốc tương đối thấp, cụ thể lần lượt giảm 3,1% nhập khẩu từ Trung Quốc và giảm 3,4% xuất khẩu sang Mỹ. Bên cạnh đó, chỉ số PMI sản xuất của Trung Quốc hiện nay đã có dấu hiệu đảo chiều tăng từ mức 49,1 lên mức tiệm cận vùng 50 là 49,8 cho thấy tình hình sản xuất đang có dấu hiệu ấm dần. Ngoài ra mặc dù chỉ số PMI của Mỹ hiện nay vẫn tiếp diễn đà giảm, tuy nhiên với động thái hạ lãi suất của Fed vừa rồi, chúng tôi kỳ vọng nhu cầu tiêu dùng của quốc gia này sẽ được cải thiện trong thời gian sắp tới, đặc biệt là bước vào giai đoạn mùa lễ hội cuối năm.

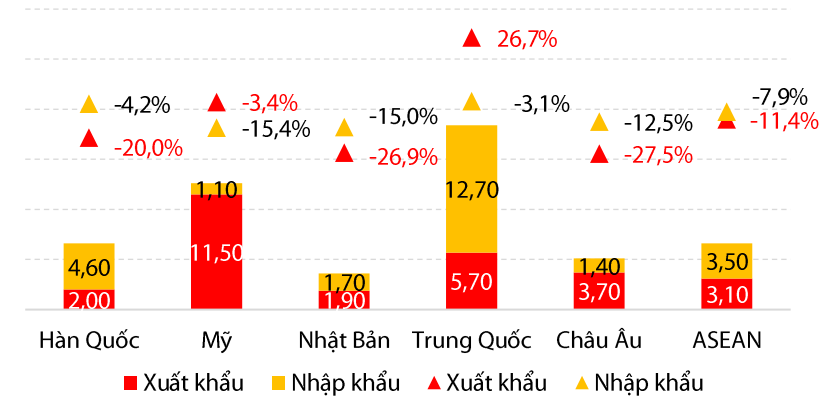
Tại Việt Nam, chỉ số PMI sản xuất giảm 5,1 điểm về mức 47,3 - lần đầu tiên bước vào đợt suy giảm kể từ tháng 3/2024. Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ Bão Yagi, gây ra tình trạng đóng cửa tạm thời các doanh nghiệp và chậm trễ sản xuất do mưa lớn và lũ lụt. Nhìn chung, các đơn đặt hàng mới cũng ghi nhận sụt giảm, trong đó, các đơn đặt hàng nội địa sụt giảm mạnh hơn trong khi nhu cầu quốc tế vẫn tương đối ổn định.

Hình 11: GT xuất nhập khẩu hàng hóa theo tháng (tỷ USD)



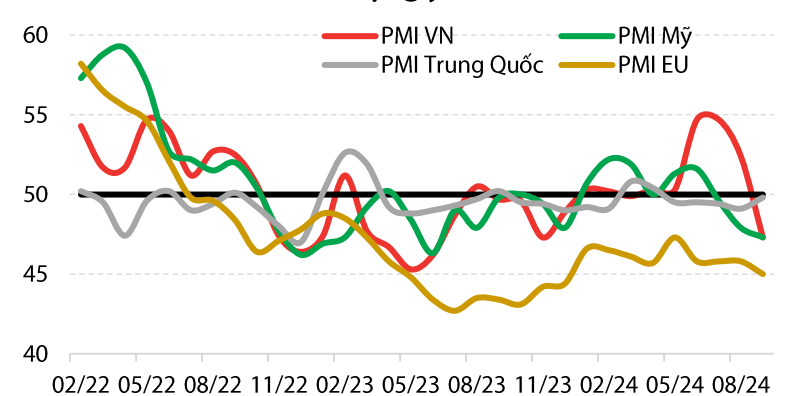
Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Hình 12: Giá trị XNK tại các thị trường trong tháng 9 & so sánh MoM



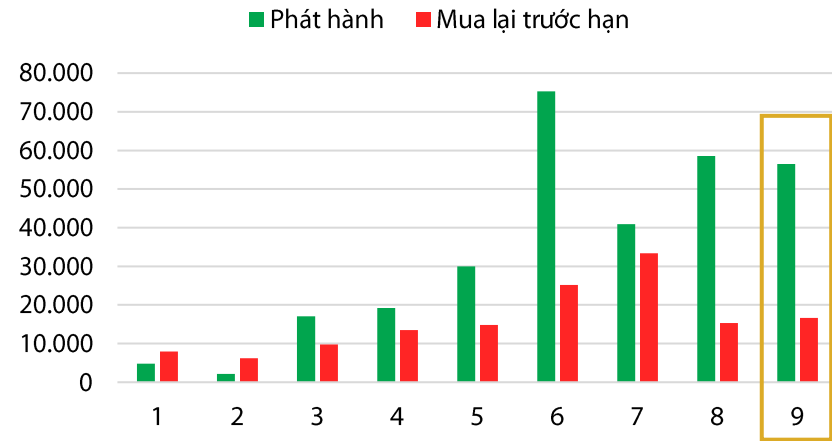
Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Hình 13: PMI Việt Nam & các thị trường thương mại trọng yếu



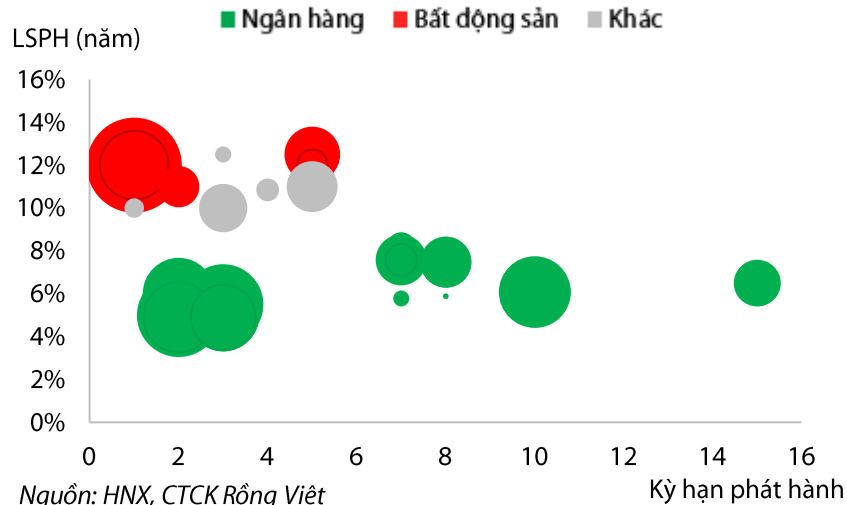
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 14: Giá trị phát hành và mua lại năm 2024 (tỷ đồng)



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

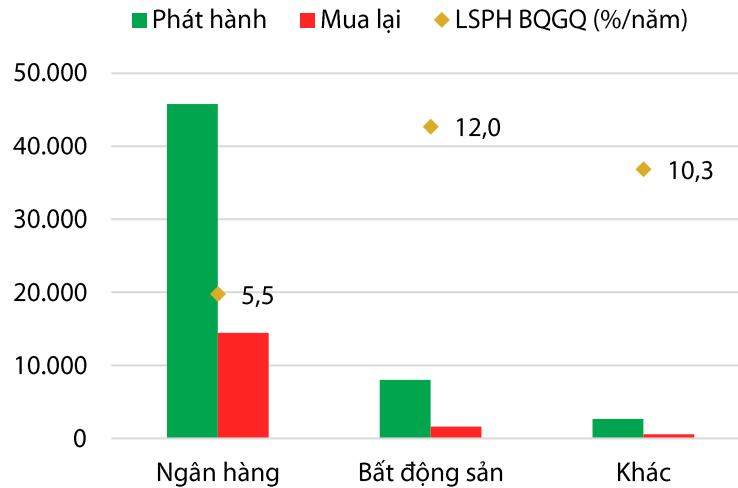
Hình 16: Hoạt động phát hành mới tháng 9 – 2024



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

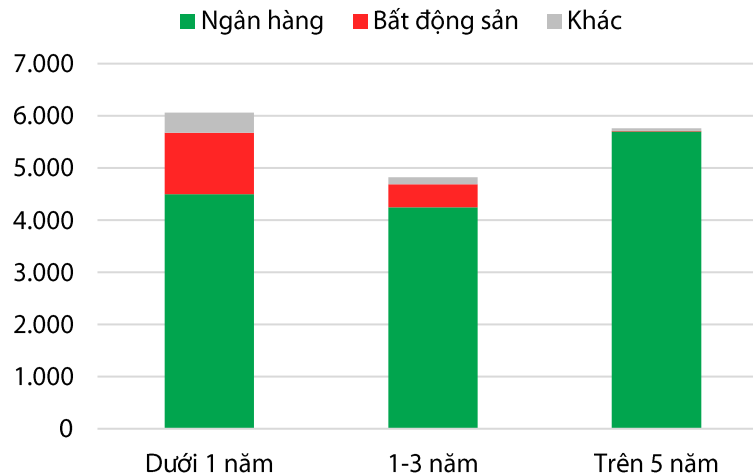
Kích thước hình tròn thể hiện giá trị phát hành

Hình 15: Phát hành và mua lại tháng 9-2024 (tỷ đồng)



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Hình 17: Giá trị mua lại trước hạn và thời hạn còn lại của trái phiếu tháng 9-2024 (tỷ đồng)



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Hoạt động phát hành mới và mua lại trước hạn trái phiếu tháng 9 đi ngang so với tháng trước

Tháng 9 có khoảng 56,5 nghìn tỷ đồng huy động được qua kênh trái phiếu (Hình 14), giảm nhẹ 3,6% so với tháng 8 và cao hơn 48,7% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

- Không ghi nhận đợt phát hành trái phiếu ra công chúng nào trong tháng.
- Ngân hàng là nhóm tiếp tục dẫn dắt với hơn 81% lượng trái phiếu phát hành mới trên toàn thị trường, tương ứng với khoảng 45,8 nghìn tỷ đồng. Lãi suất phát hành bình quân gia quyền đạt 5,5%/năm và kỳ hạn của trái phiếu thuộc nhóm này trải dài từ 2-15 năm.
- Hoạt động phát hành sôi nổi trở lại của nhóm bất động sản trên thị trường trái phiếu với 8 nghìn tỷ đồng huy động được cho 6 tổ chức phát hành trong tháng. Lãi suất phát hành của nhóm này tiếp tục ở mức cao nhất với bình quân gia quyền đạt 12%/năm, kỳ hạn ngắn (dao động từ 1-5 năm).
- Một số hoạt động phát hành khác đáng chú ý trong tháng 9 có thể kể đến như VJC với 1 nghìn tỷ đồng, lãi suất 11%/năm trong bối cảnh doanh nghiệp này có đến 5 nghìn tỷ đồng trái phiếu đáo hạn trong Q4.2024. Ngoài ra, nhóm năng lượng có đóng góp của CTCP Nhiệt điện Thăng Long với 900 tỷ đồng.

Có khoảng 16,6 nghìn tỷ đồng được chi trả để tái cấu trúc các khoản nợ trước hạn. Trong đó nhóm ngân hàng chiếm khoảng 87%, tập trung phần lớn vào các lô trái phiếu còn thời hạn trên 1 năm.

Điều kiện phát hành và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp dự kiến sẽ được siết chặt hơn nếu Dự thảo Luật chứng khoán (sửa đổi) được thông qua

Trong Dự thảo Luật chứng khoán (sửa đổi) mới nhất được Bộ tài chính công bố, thị trường trái phiếu doanh nghiệp sẽ chịu nhiều tác động theo hướng “siết chặt” hơn với việc bổ sung các điều kiện xác định **Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp** (đặc biệt với nhà đầu tư cá nhân), **gia tăng thời hạn chuyển nhượng** và **điều kiện chào bán trái phiếu ra công chúng**. Chúng tôi cho rằng những thay đổi này dự kiến sẽ khiến cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp (vốn còn khá nhỏ so với nền kinh tế) sẽ trở nên ảm đạm hơn nữa, đồng thời gây áp lực lớn cho các kênh dẫn vốn khác, đặc biệt là hệ thống ngân hàng.

Bảng 1: Nhận định một số tác động chính của dự thảo luật chứng khoán (sửa đổi) đến thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Phạm vi	Nội dung thay đổi	Nhận định
Trái phiếu riêng lẻ	Sửa đổi, bổ sung Điều 11 về Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp : - Đối với công ty có vốn điều lệ đã góp trên 100 tỷ đồng thì phải có thời gian hoạt động tối thiểu 2 năm; - Đối với cá nhân, bổ sung quy định : (i): phải tham gia đầu tư chứng khoán trong thời gian tối thiểu 02 năm, có tần suất giao dịch tối thiểu 10 lần mỗi quý trong 04 quý gần nhất; (ii) có thu nhập tối thiểu 1 tỷ đồng/năm trong 2 năm gần nhất. - Bổ sung thêm quy định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ là tổ chức	- Không phù hợp với những nhà đầu tư có định hướng nắm giữ trái phiếu lâu dài, đồng thời các quy định hiện tại về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được đánh giá đã khá chặt chẽ. - Chặn đứng hoàn toàn nhà đầu tư cá nhân tham gia thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.
	Sửa đổi, bổ sung điều 31: - Việc chuyển nhượng trái phiếu chào bán riêng lẻ chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức (<i>chỉ có tổ chức bán cho tổ chức</i>). - Tăng thời gian hạn chế chuyển nhượng từ 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp lên thành 03 năm.	Gây khó khăn cho các hoạt động phát hành mới và thanh khoản thứ cấp khi quy định về thời hạn và phạm vi chuyển nhượng trái phiếu quá khắt khe.
Trái phiếu công chúng	Sửa đổi bổ sung khoản 3 điều kiện chào bán trái phiếu ra công chúng phải có tài sản bảo đảm hoặc được bảo lãnh ngân hàng theo quy định của pháp luật, ngoại trừ trường hợp tổ chức tín dụng chào bán trái phiếu là nợ thứ cấp thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 và có đại diện người sở hữu trái phiếu theo quy định của Chính phủ.	Hạn chế khả năng huy động vốn của các doanh nghiệp có tình hình sản xuất kinh doanh tốt, nhưng không có hoặc ít tài sản có thể đảm bảo, phát sinh thêm chi phí bảo lãnh.

Nguồn: Bộ tài chính, CTCK Rồng Việt tổng hợp

ĐIỂM NHẤN THÁNG 10



Các vướng mắc về thuế cơ bản đã được tháo gỡ tại TP.HCM

- ✓ Vừa qua tới ngày 3/10/2024, Cục thuế TP.HCM cho biết đã giải quyết các hồ sơ nghĩa vụ tài chính về đất từ ngày 1/8/2024 đến ngày 21/9/2024 với tổng cộng 15.800 hồ sơ, từ ngày 23/09-03/10/2024 giải quyết xong 3.188/5.088 hồ sơ. Như vậy, với các vướng mắc về tắc nghẽn giao dịch đất đai cơ bản đã được giải quyết nhờ trước đó vào ngày 21/09/2024, TP.HCM đã ban hành văn bản số 5635/UBND-ĐT cho phép tạm thời sử dụng Bảng giá đất hiện hành để tính thuế (Bảng giá đất theo Quyết định 02/2020/QĐ-UBND) và dự kiến sắp tới, TP.HCM sẽ thực hiện ban hành quyết định quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định số 02/2020 trước ngày 15/10/2024 do hạn chế của Bảng giá đất đang sử dụng hiện tại vẫn sẽ cần được sửa đổi, cập nhật.
- ✓ Chúng tôi đánh giá rằng, việc ban hành Bảng giá đất thí điểm cho giai đoạn 1/8-31/12/2024 trước khi các quy định của Luật đất đai 2024 yêu cầu về việc ban hành Bảng giá đất mới đã gây ra “cú sốc” tới thị trường, tạo ra sự tắc nghẽn và tâm lý lo sợ, đẩy nhu cầu chuyển đổi, giao dịch lên cao. Điều này cho thấy vấn đề tài chính đất đai vẫn rất nhạy cảm đối với tâm lý sở hữu/đầu tư đất đai tại thị trường Việt Nam, tạo ra sự thách thức lớn khi các chính sách mới có định hướng đa mục tiêu và mong muốn hài hòa lợi ích các bên.

Tiếp tục chờ đợi cơ chế thí điểm

- ✓ Vừa qua, Chính Phủ cũng tiếp tục ban hành tờ trình Quốc hội dự thảo Nghị quyết thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất. Văn bản được ban hành tiếp theo sau Công văn số 5640/VPCP-NN ngày 8/8/2024 về việc hoàn thiện dự thảo Nghị quyết thí điểm này. Điều này cho thấy đây là một trong những giải pháp có tính khả thi, khi mà Chính phủ đang tiếp tục thúc đẩy trình Quốc hội để thông qua, theo đúng tinh thần Nghị quyết 18/NQ-TW. Dự kiến Nghị quyết sẽ có hiệu lực từ ngày 1/1/2025 và có hiệu lực trong vòng 5 năm nếu được thông qua.
- ✓ Chúng tôi nhận thấy rằng, các dự án đặc biệt khu vực phía Nam đang vướng mắc đối với riêng nội dung này còn rất lớn, vì tính tới thời điểm hiện tại, tại Điều 127 Luật đất đai 2024, điều kiện đối với trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án nhà ở thương mại thì chỉ được thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất ở. Bên cạnh đó, trong quá trình lập danh mục dự án để hướng tới công tác đấu thầu, đối với các khu đất có vị trí tốt, việc cạnh tranh trên thị trường có thể xảy ra, điều này khiến cho công tác thí điểm sẽ còn gặp nhiều thách thức trong quá trình triển khai thực tế, vì hình thức thực hiện dự án dạng như thí điểm cũng sẽ có giới hạn tới tỷ lệ nhất định, cũng như cơ chế đấu thầu, tiếp cận dự án theo cách thỏa thuận có thể tạo ra sự chênh lệch trong nghĩa vụ tài chính về đất đai.

Vấn đề nan giải cho bài toán chung

- ✓ Có thể thấy rằng, với một thị trường bất động sản phát triển như Trung Quốc, cuộc khủng hoảng vẫn xảy ra bởi tính chu kỳ, sự phụ thuộc lớn của nền kinh tế vào bất động sản, sự thay đổi của địa chính trị. Trung Quốc đang dùng nhưng gói kích thích lớn để vực dậy lại thị trường bất động sản, qua đó kéo kinh tế tăng trưởng trở lại. Tính cấu trúc của thị trường này tương đối giống thị trường Việt Nam, tuy nhiên, thị trường Việt Nam ở giai đoạn sơ khai hơn với hiện trạng thiếu hụt lớn về nguồn cung, cho phân khúc giá vừa và rẻ của đại đa số người dân. Để tránh lặp lại sai lầm, chính sách của ngành bất động sản cần thể hiện được rõ sự minh bạch, công bằng, cũng như tận dụng các nguồn lực chung trong quá trình phát triển để tái đầu tư vào hạ tầng, công nghệ nhằm tăng năng suất và dịch chuyển cơ cấu kinh tế theo hướng đổi mới, sáng tạo, giảm sự phụ thuộc vào thị trường bất động sản là một số mục tiêu lớn trọng yếu cần đạt được trong dài hạn.

Áp lực phân bổ hơn 50% vốn đầu tư công trong 3 tháng còn lại của năm 2024 vẫn còn rất lớn

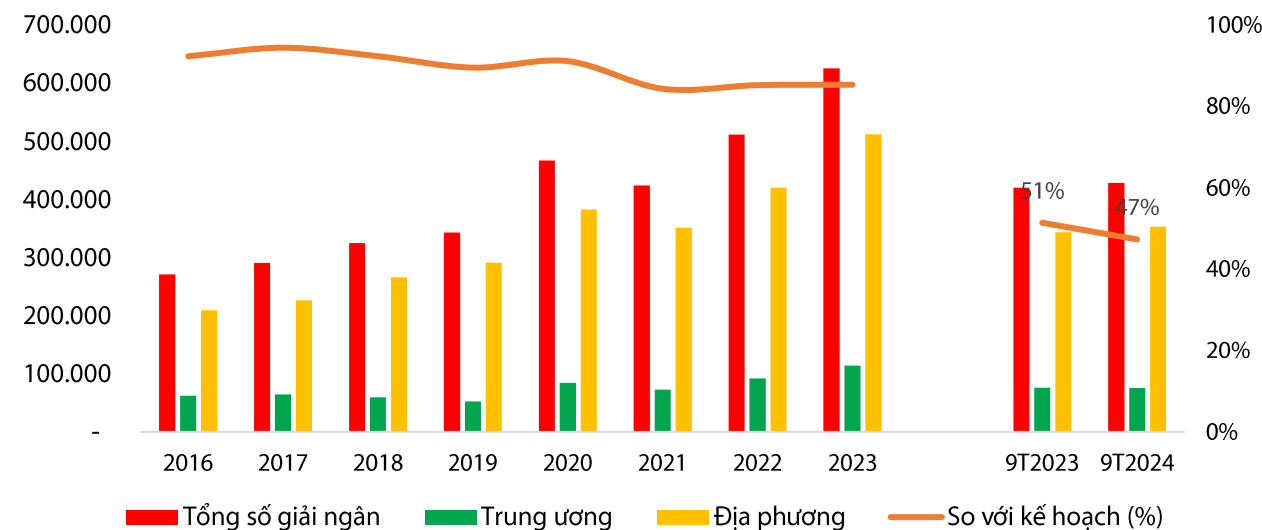
- ✓ Theo Bộ tài chính tính tới ngày 30/09/2024, giải ngân vốn đầu tư từ nguồn NSNN đạt 42,96% kế hoạch và 47,29% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cùng kỳ năm 2023 đạt 47,75% kế hoạch và đạt 51,38% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao). Nhìn chung, tốc độ giải ngân vẫn chậm khi vẫn có 31 bộ, cơ quan trung ương và 23 địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp hơn tỷ lệ này. Như vậy, trong 3 tháng còn lại của năm 2024, tổng số tiền còn phải phân bổ là 348,7 nghìn tỷ đồng, tương đương hơn 116 nghìn tỷ đồng/tháng.
- ✓ Trong đó, hai đầu tàu là TP.HCM và Hà Nội được phân bổ vốn lớn nhất trong các địa phương (lần lượt 79.263 tỷ đồng và 81.033 tỷ đồng, hoàn thành 21,29% và 38,88% kế hoạch được giao). Đối với TP.HCM, nguyên nhân chủ yếu là do các dự án đang ở trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, quá trình điều chỉnh quy hoạch, công tác đền bù GPMB còn chậm. Vừa qua, địa phương này cũng chốt phương án dùng Bảng giá đất theo Quyết định 02/2020/QĐ-UBND cho các hồ sơ liên quan tới đất đai nộp sau 1/8/2024, điều này cũng đã khơi thông được nhiều tắc nghẽn tồn đọng và dự kiến cũng sẽ thúc đẩy nhanh quá trình GPMB.

Chờ đợi các chính sách tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ

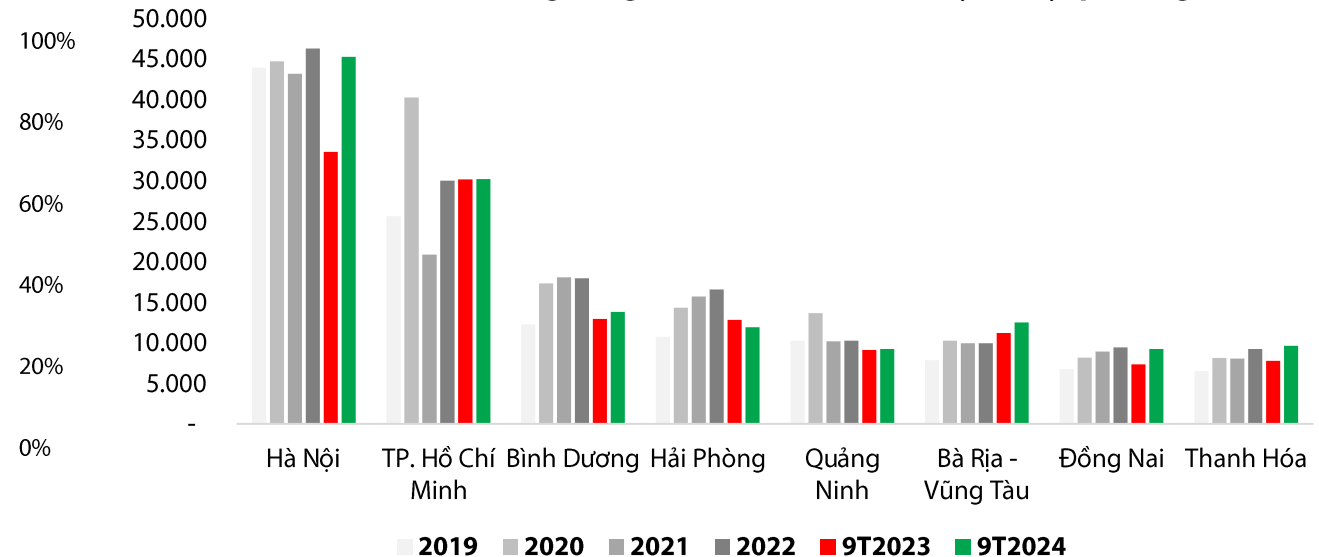
- ✓ Ngày 9/10/2024, phiên họp Quốc hội sẽ tập trung vào vấn đề liên quan tới thực hiện ngân sách nhà nước, dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN và cho ý kiến về Luật đầu tư công (sửa đổi), ngày tiếp theo sẽ liên quan tới Luật sửa đổi, bổ sung nhiều luật khác như: Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật PPP và Luật đấu thầu. Trong đó, có nhiều đề xuất giúp đơn giản hóa các thủ tục phê duyệt liên quan tới vấn đề chỉnh sửa quy hoạch, phân quyền, cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu... kỳ vọng sẽ thúc đẩy nhanh hơn quá trình phê duyệt, triển khai các dự án đầu tư công và PPP trong tương lai.

Cổ phiếu cần lưu ý: DPG, VLB, CTI

Hình 18: Tình hình giải ngân vốn từ NSNN



Hình 19: Tình hình giải ngân vốn từ NSNN của một số địa phương

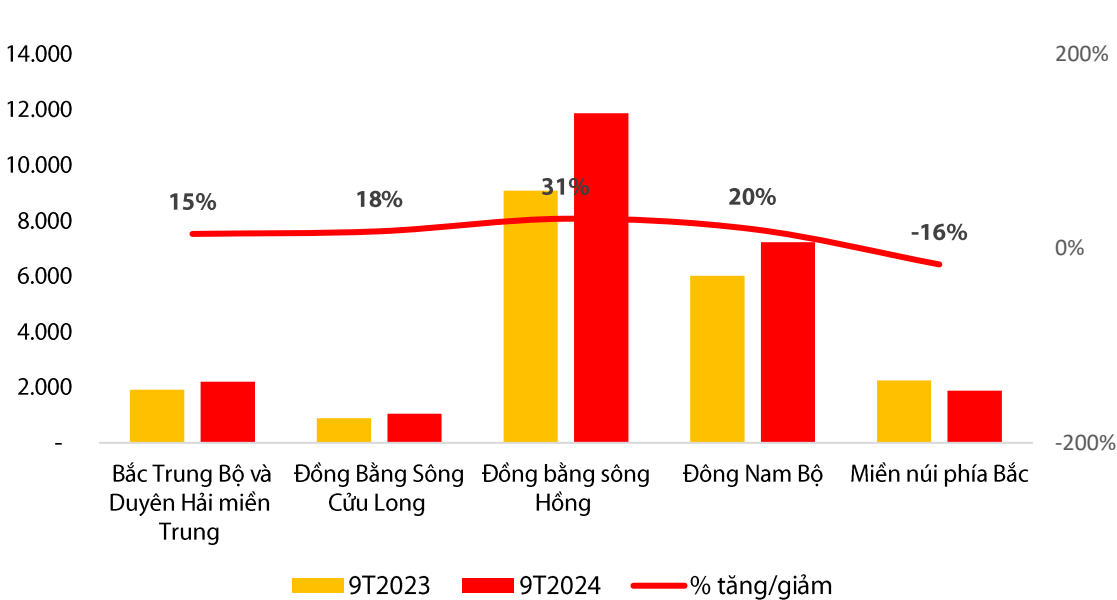


Vốn đăng ký tháng 9 ghi nhận mức cao nhất trong năm 2024

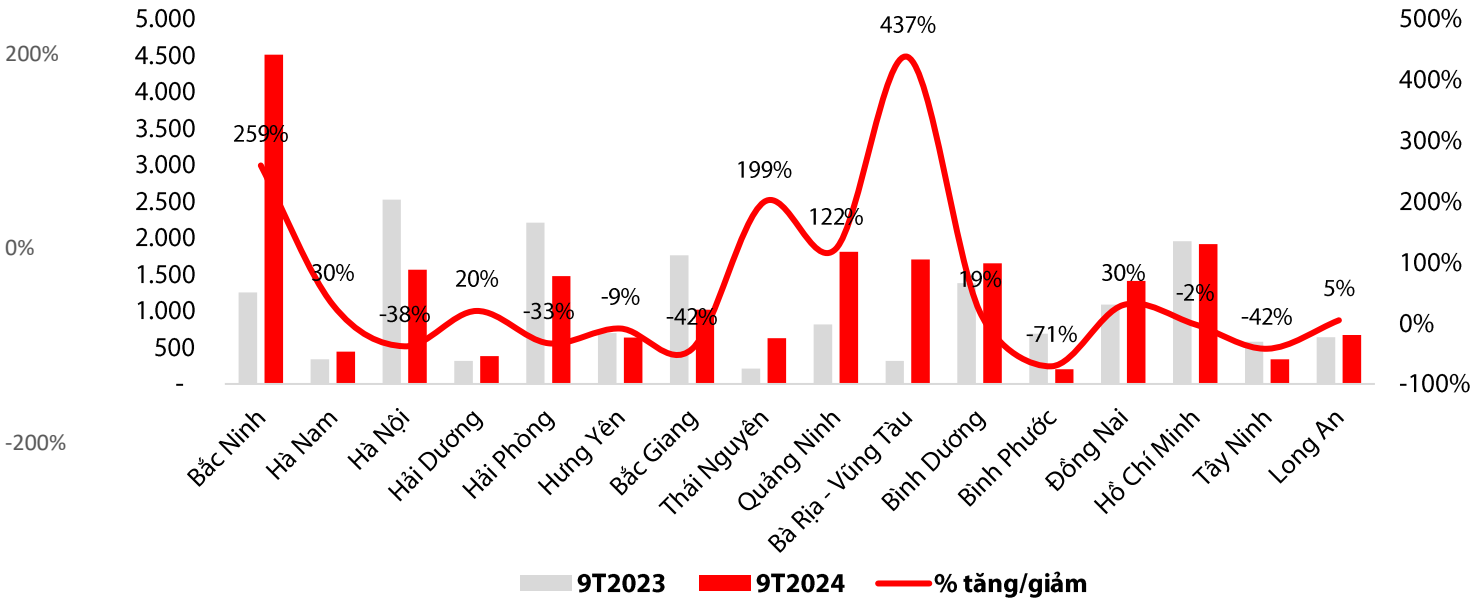
- ✓ Theo Bộ Kế hoạch & Đầu tư tính đến ngày 30/09/2024, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam đạt hơn 24,78 tỷ USD (+11,6% svck, giảm tốc nhẹ khi 8T2024 tăng 7% svck). Vốn thực hiện đạt khoảng hơn 17,3 tỷ USD (+8,9% svck). Tính riêng trong tháng 9/2024, tổng giá trị FDI đăng ký đạt mức cao nhất kể từ thời điểm đầu năm và đạt 4,26 tỷ USD.
- ✓ Theo đối tác đầu tư, top 6 quốc gia là Singapore, Trung Quốc, Hàn Quốc, Hong Kong, Nhật Bản đã chiếm tới 73,2% số dự án đầu tư mới và 75,2% tổng số vốn đăng ký của cả nước.
- ✓ Theo khu vực, tình hình thu hút FDI đăng ký cải thiện trên cả nước ngoại trừ khu vực Miền núi phía Bắc, trong đó Đồng bằng sông Cửu Long và Bắc Trung Bộ & Duyên Hải miền Trung quay trở lại tăng trưởng dương. Một số địa phương tiếp tục duy trì sự tăng trưởng và thu hút FDI mạnh trong tháng 9/2024 như: Bắc Ninh, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An...
- ✓ Các doanh nghiệp FDI có vốn đăng ký nổi bật trong 9 tháng 2024 như: Goertek Vina (280 triệu USD), Victory Giant Việt Nam (260 triệu USD), Amkor Technology (KCN Yên Phong II-C điều chỉnh vốn đăng thêm 1,07 tỷ USD), Gokin Solar Hải Hà (KCN Hải Hà, 275 triệu USD), Hyosung (KCN Phú Mỹ 2, giá trị 730 triệu USD), SLP Lộc An-Bình Sơn (121,4 triệu USD).

Cổ phiếu đáng chú ý: SZC, IDC, KBC, LHG

Hình 20: Thu hút FDI theo khu vực trong 9T2024



Hình 21: Thu hút FDI theo tỉnh/thành trong 9T2024



Nguồn: Mpi, CTCK Rồng Việt

Ngành chăn nuôi gặp khó trước cơn bão Yagi và ảnh hưởng từ mùa mưa ở khu vực phía Nam

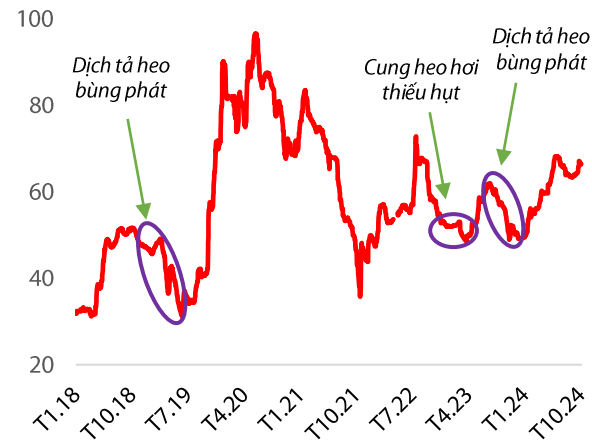
Sau khi bị ảnh hưởng bởi dịch tả heo Châu Phi bùng phát mạnh trong nửa đầu năm, đàn heo nái trên cả nước đã bị suy giảm đáng kể, cùng với đó lượng heo bán chạy dịch trong giai đoạn này cũng tăng cao khiến giá heo hơi cả nước kể từ đầu năm đến nay dao động quanh 60 – 70 nghìn đồng/kg (hình 22). Trong đó, ở giai đoạn thiếu hụt cung sau đà bán chạy dịch mạnh, giá heo hơi có thời điểm tăng lên 70 nghìn đồng/kg thậm chí nhỉnh hơn, qua đó giúp lợi nhuận của người chăn nuôi tăng cao khi chi phí sản xuất đang giảm mạnh.

Theo Agromonitor, dù tổng đàn heo cả nước có giảm do chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh, nhưng với biên lợi nhuận chăn nuôi tốt, các công ty vẫn tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, nhất là ở miền Trung/miền Nam. Điều này giúp tổng đàn cả nước không bị ảnh hưởng nhiều và sớm hồi phục lại trong tháng 6 (hình 24). Tuy nhiên, kể từ cuối tháng 8 đến nay, đàn heo hơi cả nước tiếp tục chịu ảnh hưởng từ cơn bão Yagi ở miền Bắc và mùa mưa từ Tây Nguyên đổ vào phía Nam.

Theo số liệu có thể thống kê, đến giữa tháng 9/2024 ở miền Bắc đã có khoảng 150.000 con heo bán chạy lũ và gần 30.000 con gia súc bị chết. Chúng tôi cho rằng, quy mô thực tế có thể lớn hơn và nếu tính thêm những trang trại bị ảnh hưởng sau dịch (sau mưa bão đàn heo dễ nhiễm một số bệnh liên quan đến đường hô hấp, đặc biệt là dịch tả heo châu phi) thì số lượng đàn có thể suy giảm mạnh hơn nhiều sau khi bão qua đi.

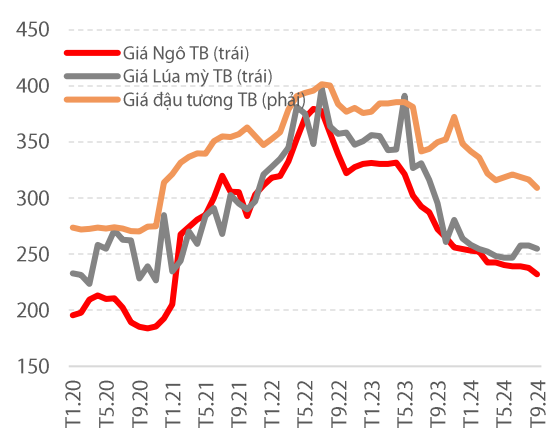
Ngoài ra, ở miền Nam và khu vực Tây Nguyên đang trong những tháng cao điểm của mùa mưa và đây là nguyên nhân khiến dịch tả bùng phát mạnh trở lại ở khu vực này. Cũng theo số liệu cập nhật của Agromonitor, kể từ giữa tháng 8/2024 đến nay, khi khảo sát tại chợ đầu mối Tân Xuân (tiêu thụ khoảng 4,8-5,3 nghìn con heo/ngày) thì có tới 600 – 1.100 heo chạy dịch (heo thịt và nái) được bán tại chợ này mỗi ngày, đặc biệt trong những ngày đầu tháng 10, có ngày có đến 1,3 đến 1,4 nghìn con heo chạy dịch được bán ra. Như vậy, chúng tôi kỳ vọng tổng đàn heo nái cả nước tiếp tục giữ ở mức thấp trong phần còn lại của năm.

Hình 22 : Giá heo hơi (nghìn đồng/kg)



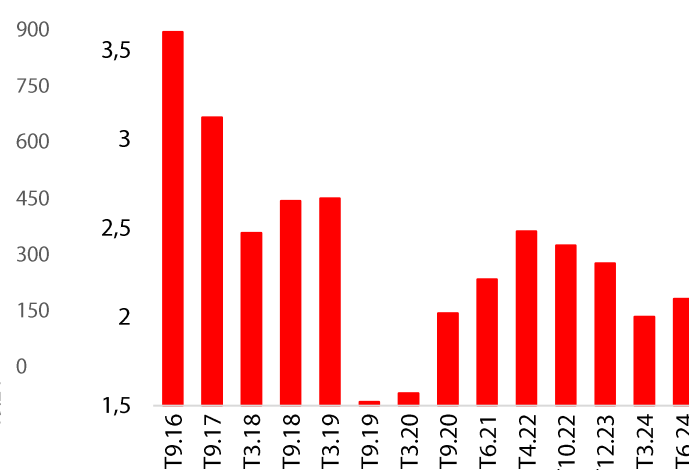
Nguồn: Wichart, Chứng khoán Rồng Việt

Hình 23 : Giá nguyên liệu TACN (USD)



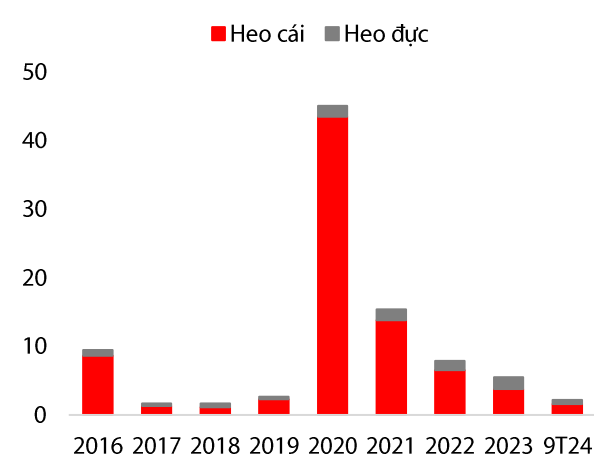
Nguồn: TCHQ, Chứng khoán Rồng Việt

Hình 24 : Đàn heo nái sinh sản cả nước (triệu con)



Nguồn: Ipsos, Agromonitor, Chứng khoán Rồng Việt

Hình 25: Heo giống nhập khẩu (nghìn con)



Nguồn: Tổng cục hải quan

Giá heo hơi khó tăng cao nhưng sẽ giữ ổn định quanh 66 nghìn đồng/kg ít nhất cho tới tết nguyên đán

Từ thực tế quy mô đàn heo nái đang suy giảm do ảnh hưởng bởi thiên tai và dịch bệnh, trong khi số lượng đàn heo nái nhập khẩu chưa có dấu hiệu tăng lên (hình 25). Chúng tôi cho rằng, nguồn cung heo thịt tiếp tục duy trì ở mức ổn định từ nay đến tết nguyên đán, điều này là cơ sở giúp giá heo hơi có thể giữ vững quanh 66 nghìn đồng/kg. Ngoài ra, chúng tôi không kỳ vọng giá heo có thể tăng mạnh (chỉ tăng cao trong thời gian rất ngắn ở thời điểm thiếu cung) cho dù nguồn cung heo thịt đang có dấu hiệu suy giảm (tính chất quy mô đàn heo thịt có tương quan trực tiếp với đàn heo nái sinh sản) bởi:

- + 1) Chênh lệch giá heo trong nước với Campuchia và Thái Lan đang lớn, hiện giá trong nước cao hơn thị trường Thái Lan khoảng 8 – 12 nghìn đồng/kg và hơn Campuchia 10-15 nghìn đồng/kg. Nếu giá trong nước tăng cao hơn sẽ thu hút nguồn heo nhập lậu về thị trường nội địa.
- + 2) Với việc chiếm tỷ trọng nguồn cung heo thịt lớn (chiếm 55% năm 2023), trong khi giá vốn cạnh tranh hơn nhờ có lợi thế từ tự cung cấp nguồn thức ăn và con giống nên với giá bán trung bình hiện tại quanh 65 nghìn đồng trên/kg thì các công ty cũng có biên lãi đủ lớn và không có áp lực phải tăng giá bán nhằm hạn chế việc tái đàn của hộ chăn nuôi nhỏ lẻ. Ước tính giá vốn của CP ~ 40-41 ; của BAF khoảng 46-48 và DBC khoảng 45 – 47 nghìn đồng/kg.
- + 3) Ở phía ngược lại, giá vốn của phía chăn nuôi nhỏ lẻ cao và đang tiệm cận với giá bán (tùy thuộc vào mức độ dịch của trại) nên chưa có nhiều động lực để tái đàn, giúp giá heo ổn định.

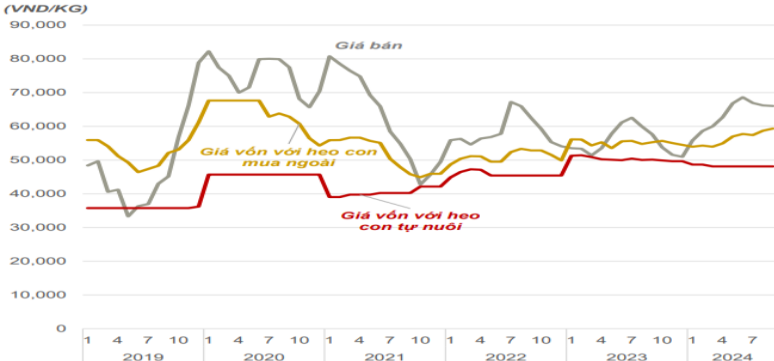
Các doanh nghiệp chăn nuôi lớn hưởng lợi khi giá heo hơi ổn định quanh 66 nghìn đồng/kg

- Với đà giảm mạnh của chi phí TACN (chiếm trên 60% giá thành nuôi heo) khi giá ngô, đậu tương và lúa mỳ (lần lượt chiếm 60% và 10% và 10% trong cấu phần phí của TACN) đã giảm lần lượt ~25%, ~21% và ~10% so với cuối năm 2023, đây sẽ là cơ hội tốt giúp biên lợi nhuận của doanh nghiệp chăn nuôi tự chủ được khâu sản xuất cám như CP, DBC, BAF, Japa... hưởng lợi lớn. Chúng tôi kỳ vọng Q4/2024 là thời gian phản ánh đúng lợi thế của các doanh nghiệp này do độ trễ phản ánh chi phí đầu vào thấp sẽ được phản ánh sau 3-5 tháng.
- Ngoài ra, từ đà tăng của giá heo cai sữa (heo con nuôi thành heo thịt) gần đây cũng là trở ngại lớn với hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, khiến giá thành chăn nuôi của nhóm này neo cao so với công ty tự chủ được nguồn heo cai sữa. Theo quan sát kể từ cuối tháng 9 đến nay giá heo cai sữa đã tăng trên 15% giao động từ 1,90 – 2,15 triệu đ/con lên 2,2 - 2,5 triệu đ/con. Với giá bán quanh 66.000 đồng hiện tại sẽ là cơ hội lớn đối với nhóm công ty tự chủ được heo giống và cám đầu vào như đang niêm yết trên sàn là DBC và BAF.

Bảng 2: Khảo sát của Agromonitor về tình hình dịch bệnh trên đàn heo ở một số khu vực

Khu vực	Xu hướng dịch bệnh
Miền Bắc	Dịch bệnh trên heo vẫn nổ tại nhiều vùng khiến lượng heo dịch/chạy dịch vẫn được đẩy bán ra thị trường khá nhiều.
Miền Trung	
Bắc M.Trung	Dịch bệnh trên heo vẫn nổ lai rai tại các vùng.
Nam M.Trung	Dịch bệnh trên heo vẫn đang nổ lai rai.
Miền Nam	
Đông Nam Bộ	Tại miền Đông, dịch bệnh vẫn đang nổ ở các trại. Tại chợ đầu mối Tân Xuân, lượng heo nhỏ/heo nhỡ chạy dịch về chợ vẫn khá nhiều, dao động từ vài trăm đến 1.500 con/ngày.
Tây Nam Bộ	Tại miền Tây, dịch tả châu Phi cùng một số dịch bệnh khác trên heo vẫn ghi nhận ở các trại.

Hình 26: Ước tính giá vốn chăn nuôi heo



Thị trường toàn cầu hiện đang phải đối mặt với áp lực lớn từ tình trạng dư thừa nguồn cung, trong khi nhu cầu tiêu thụ vẫn duy trì ở mức thấp

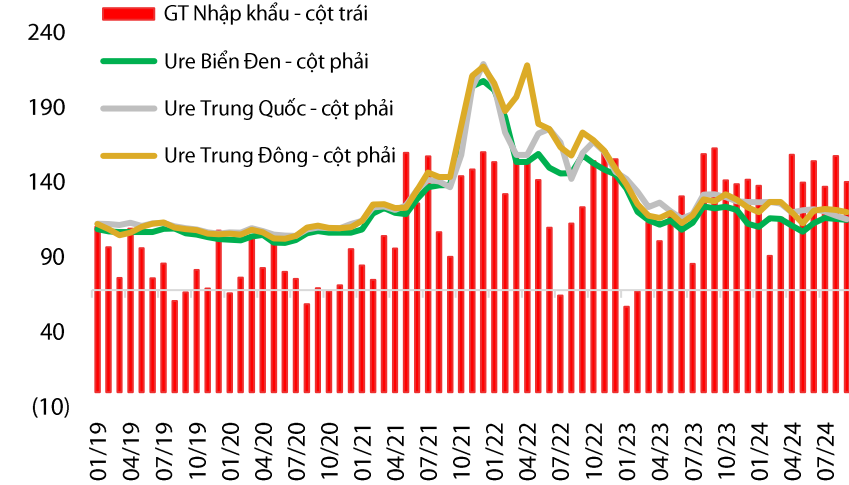
Kết thúc Q3/2024, giá phân bón Urê toàn cầu ghi nhận đi ngang so với quý trước đó nhưng có sự sụt giảm so với cùng kỳ năm 2023, cụ thể giảm 11%. Trong quý 4, chúng tôi kỳ vọng nhu cầu từ các thị trường nhập khẩu sẽ tăng trưởng trở lại khi vụ mùa Đông Xuân (lúa mì, ngô) bắt đầu, đây cũng là vụ mùa lớn nhất của năm, đóng góp hơn 50% tổng sản lượng. Về triển vọng giá bán phân bón, theo số liệu của World Bank, giá bán trung bình các loại phân bón dự kiến sẽ giảm trong 2024 và 2025 khi nguồn cung dự kiến tăng do Ấn độ và Brazil tăng công suất để giảm nhu cầu nhập khẩu, trong khi Trung Quốc vẫn còn hạn chế xuất khẩu.

Tại thị trường trong nước, giá urê kỳ vọng sẽ hồi phục khi bước vào vụ Đông Xuân

Trong quý 3, diễn biến giá phân bón trong nước có sự phân hóa khi giá phân bón urê và có sự tăng trưởng từ 4 – 18% svck, trong khi giá phân bón Kali & NPK cho thấy sự hạ nhiệt về giá bán. Nhìn chung sự phân hóa này chủ yếu do sự biến động từ giá phân bón chung trên thế giới và một phần do chịu áp lực bởi nguồn cung nhập khẩu (phân Kali). Hiện nay, tình trạng dư cung nội địa vẫn chưa hạ nhiệt, chủ yếu đến từ việc cạnh tranh về giá giữa các mặt hàng phân bón nhập khẩu từ Trung Quốc, Nhật Bản, Lào có giá thành rẻ hơn nội địa.

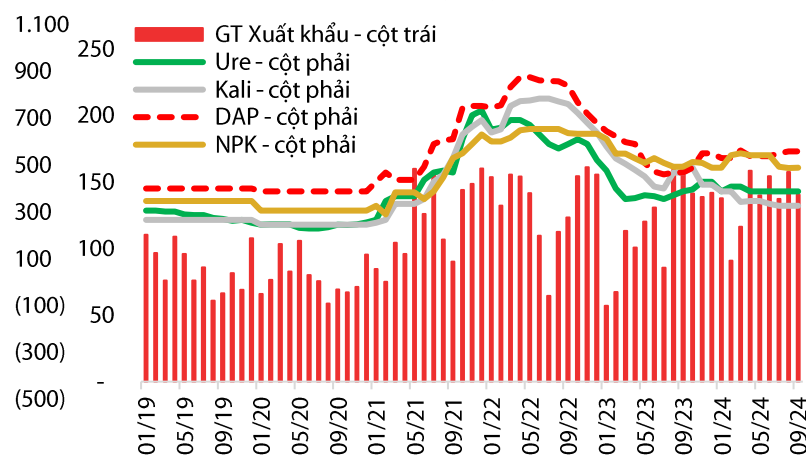
Triển vọng ngắn hạn cho giá urê trong quý 3 cho thấy có thể đi ngang hoặc giảm nhẹ theo biến động của giá thế giới trong đầu quý, nhưng sẽ tăng trở lại vào cuối quý khi vụ Đông Xuân bắt đầu. Bên cạnh đó, chúng tôi kỳ vọng giá khí đầu vào sẽ đồng pha với xu hướng hạ nhiệt của giá dầu FO và giá dầu Brent hiện nay, giúp giảm chi phí nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất Urê. Ngoài ra, khi Dự thảo Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) về việc áp dụng thuế GTGT 5% đối với phân bón được thông qua kỳ vọng sẽ tạo thuận lợi cho việc điều chỉnh giá bán phân bón sản xuất trong nước, từ đó tăng tính cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu.

Hình 27: Sản lượng phân bón xuất khẩu (nghìn tấn) & giá Urê thế giới (USD/tấn)



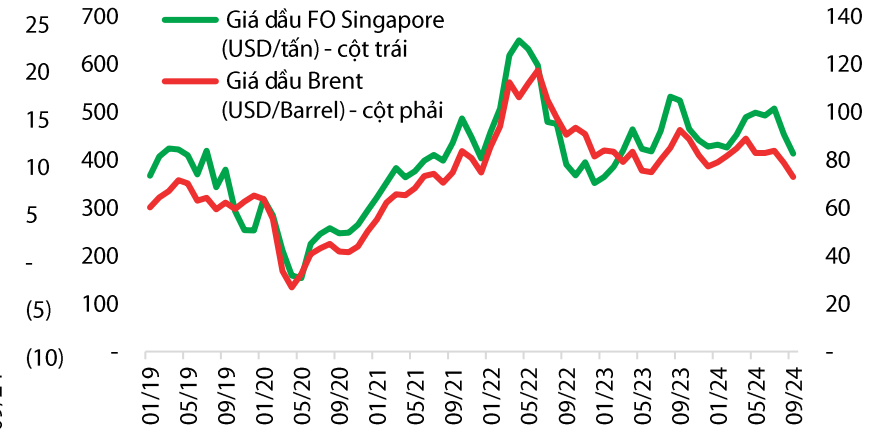
Nguồn: Agromonitor, TCTK, CTCK Rông Việt

Hình 28: Sản lượng phân bón nhập khẩu (nghìn tấn) & giá phân bón nội địa (nghìn VND/kg)



Nguồn: Bloomberg, TCTK, CTCK Rông Việt

Hình 29: Giá dầu FO Singapore (USD/tấn) & Giá dầu Brent (USD/Barrel)



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Ngành cảng biển nước ta có nhiều cơ hội từ chiến tranh thương mại Mỹ-Trung & triển vọng đầu tư từ liên minh MSC ...

Lũy kế 8T2024, sản lượng thông cảng nước ta đạt mốc 570 triệu tấn, tăng 14% svck và tương đương hoàn thành 79% kế hoạch năm. Trong đó hàng xuất-nhập khẩu và tiêu thụ nội địa đồng loạt tăng trưởng lần lượt là 13%; 21% và 9%. Về triển vọng, ngành cảng Việt Nam trong dài hạn kỳ vọng sẽ tiếp tục hưởng lợi từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, cùng với việc tăng khung phí dịch vụ bốc xếp theo quy định TT39/2023. Việc gia tăng công suất, xây dựng mới và mở rộng năng lực tại các khu vực quan trọng cũng góp phần vào triển vọng tích cực này. Theo Quyết định 810/QĐ-BGTVT 2024 được ban hành vào tháng 7/2024, bảng giá cơ bản vẫn không thay đổi so với quy định trước đó vào tháng 2/2024.

... song vẫn còn những thách thức

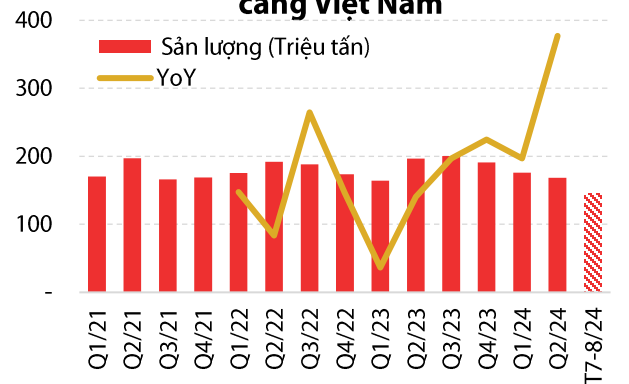
Hiện nay, nhu cầu xuất nhập khẩu trong Q3/2024 được kỳ vọng vẫn khả quan, tuy nhiên khi nhìn xa hơn, tình trạng cạnh tranh tại 3 cụm cảng lớn của nước ta ước tính sẽ tăng cao khi công suất tại các cảng gia tăng. Cụ thể như sau:

Tại Hải Phòng, dự kiến nguồn cung trong giai đoạn 2025-2026 sẽ tăng mạnh khoảng 34% so với hiện tại, với cụm cảng nước sâu Lạch Huyện bao gồm Lạch Huyện 3-4 của PHP (công suất 1,1 triệu TEU) và Lạch Huyện 5-6 (1 triệu TEU giai đoạn 1) và cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 3.

Tại TP.HCM, cảng Phước An giai đoạn 1 dự kiến sẽ bắt đầu hoạt động vào tháng 10/2024 với công suất 2,2 triệu TEU, tạo thêm áp lực cho thị trường. Trong khi đó, cụm cảng nước sâu Cái Mép - Thị Vải tạm thời sẽ chưa chịu áp lực từ tăng công suất, do Gemalink giai đoạn 2A dự kiến sẽ đi vào hoạt động vào quý 3/2026. Tuy nhiên, cụm cảng này sẽ phải đối mặt với áp lực từ việc thay đổi liên minh của các hãng tàu từ tháng 02/2025, khi các hãng tàu sắp xếp lại tuyến dịch vụ theo liên minh mới.

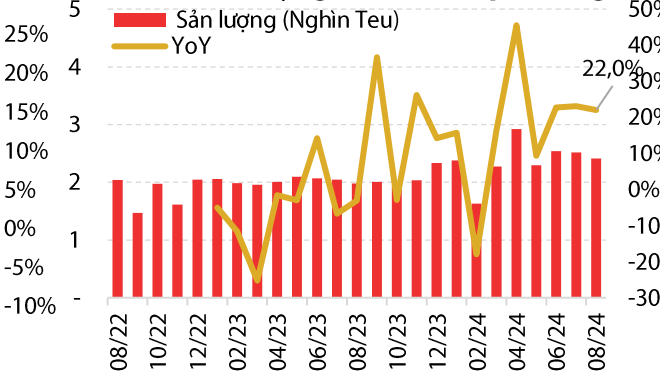
Bên cạnh đó, số liệu cho thấy tồn kho của các nhà bán lẻ Mỹ đang gia tăng nhanh chóng, phần nào phản ánh việc nhập khẩu hàng hóa trước để ứng phó với đình công tại các cảng bờ Đông và hàng rào thuế quan mới. Nhu cầu vận chuyển container trong các tháng 5-7 chủ yếu để xây dựng hàng tồn kho, chứ không phải do sự gia tăng chi tiêu tiêu dùng. Ngoài ra, trong trường hợp căng thẳng tại Biển Đỏ hạ nhiệt, các tàu trở lại tuyến kênh Suez, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ có thể trải qua tình trạng dư cung và kéo theo sự sụt giảm trong giá cước.

Hình 30: Tổng sản lượng hàng hóa thông cảng Việt Nam



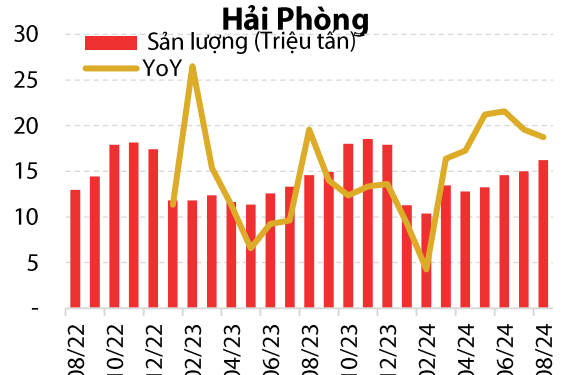
Nguồn: VPA, CTCK Rồng Việt

Hình 31: Sản lượng container qua cảng VN



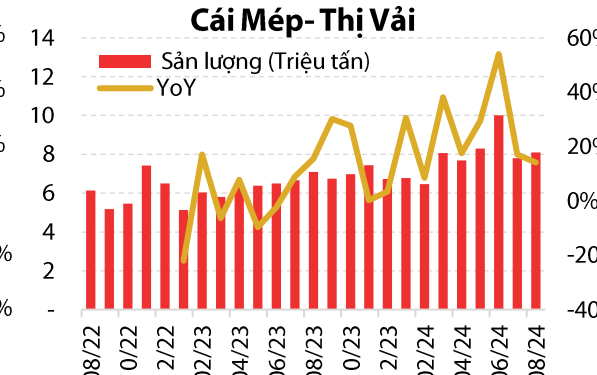
Nguồn: VPA, TCTK, CTCK Rồng Việt

Hình 32: Sản lượng hàng qua cụm cảng Hải Phòng



Nguồn: TCTK Hải Phòng, CTCK Rồng Việt

Hình 33: Sản lượng hàng qua cụm cảng Cái Mép- Thị Vải



Nguồn: TCTK Vũng Tàu, CTCK Rồng Việt

Nguồn cung thế giới dự kiến thiếu hụt

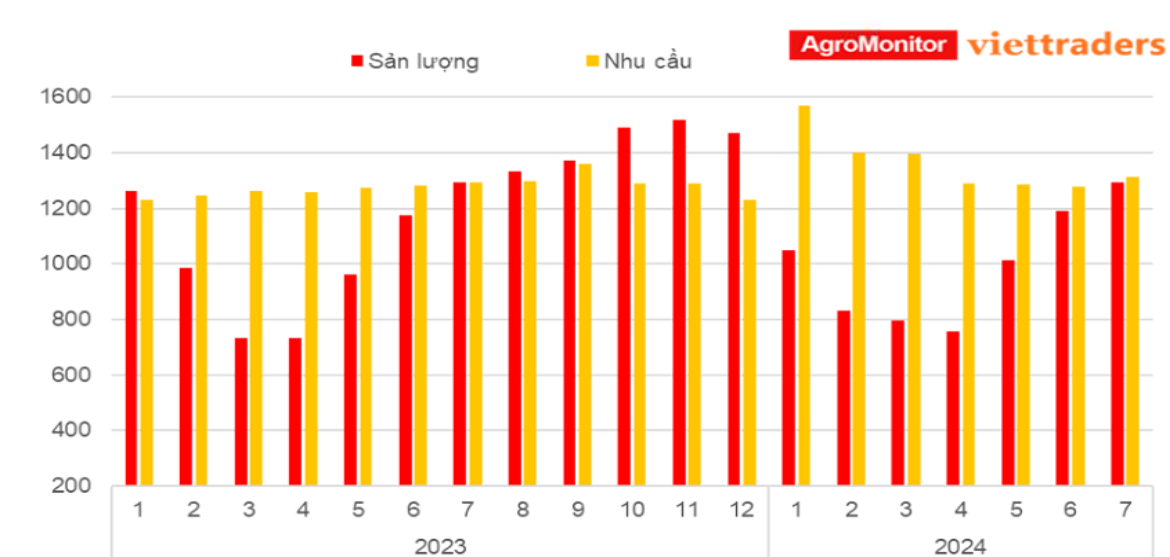
- ✓ Theo Hiệp hội các quốc gia sản xuất cao su thiên nhiên (ANRPC), dự báo nguồn cung thế giới sẽ thiếu hụt khoảng 1,278 triệu tấn, do lo ngại nguồn cung các nước sản xuất chính như Thái Lan, Indonesia, Việt Nam thắt chặt vì ảnh hưởng của biến đổi thời tiết. Đặc biệt thời gian vừa qua, cơn bão Yagi cũng đã gây thiệt hại lớn cho các quốc gia này và cả Trung Quốc, gây chậm trễ cho nguồn cung nguyên liệu dự kiến tăng trong mùa cao điểm là quý cuối năm.
- ✓ Về thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam là Trung Quốc, trong 7T2024, nước này nhập khẩu 1,23 tấn cao su tự nhiên, trị giá 1,87 tỷ USD, lần lượt giảm 14,6% về lượng và 0,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023. Quốc gia này tiếp tục đẩy mạnh nhập khẩu từ Việt Nam trong khi giảm nhập khẩu từ các quốc gia khác như Thái Lan, Malaysia, Myanmar, Bờ Biển Ngà, tương tự xuất khẩu cao su tổng hợp của Việt Nam qua thị trường này cũng tiếp tục được mở rộng thị phần.

Diễn biến giá cao su Việt Nam

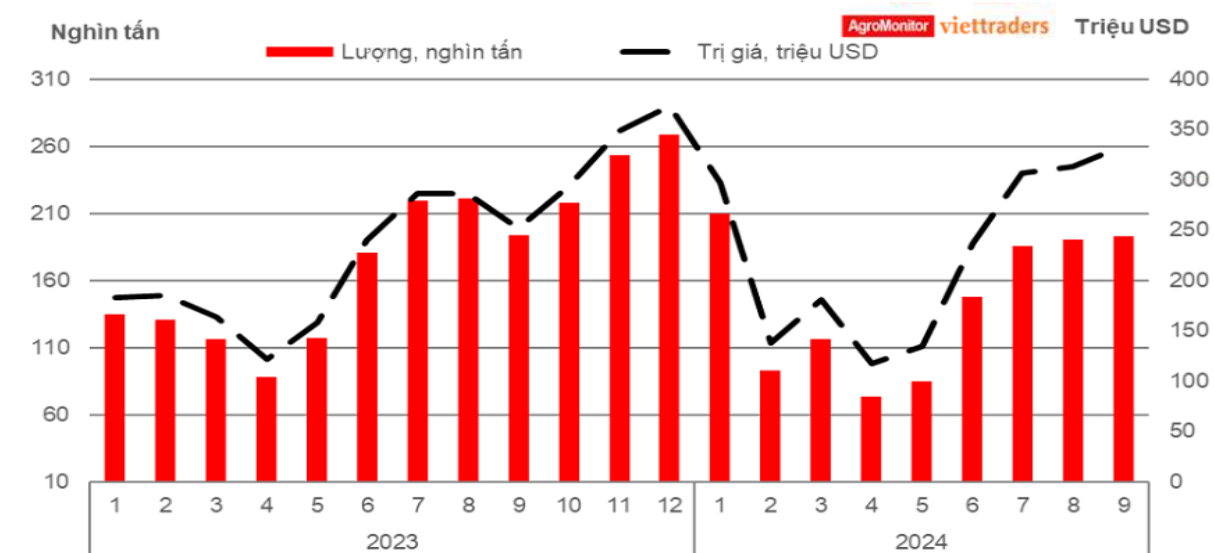
- ✓ Giá mủ nước và mủ chén của thị trường Việt Nam đã tăng mạnh trở lại trong tháng 9/2024, giá mủ chén dây khô và mủ nước lần lượt tăng 5,25% -4,6% mom và 55,35%-47,92% yoy.
- ✓ Trong tháng 9/2024, giá xuất khẩu cao su tiếp tục tăng mạnh trở lại, đối với giá xuất khẩu SVR3L (CIF) ở mức bình quân 1.904 USD/tấn (tăng 6,36% mom), đối với sản lượng và trị giá của mủ SVR10 cũng có diễn biến tăng khá mạnh so với tháng 8/2024.

Cổ phiếu đáng chú ý: DPR, PHR

Hình 34: Tương quan giữa sản lượng và nhu cầu cao su toàn thế giới



Hình 35: Xuất khẩu cao su của Việt Nam trong 9T2024



CỔ PHIẾU VÀ LUẬN ĐIỂM



Mã CK

Tiêu điểm chú ý

Góc nhìn kỹ thuật

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tỷ suất lợi
nhuận

PVI

- PVI là công ty bảo hiểm phi nhân thọ số 1 cả nước với nhiều lợi thế về tập khách hàng và luôn nằm trong nhóm công ty bảo hiểm lớn nhất ngành. Trong đó, sau khi tăng vốn vào đầu tháng 4/2024 hiện PVI là công ty bảo hiểm phi nhân thọ có nền tảng tài chính vững mạnh với vốn điều lệ lớn nhất ngành. Ngoài ra, PVI có thế mạnh về các sản phẩm bảo hiểm kỹ thuật & tài sản phức tạp, đang được xếp hạng tín nhiệm cao nhất ngành (AM Best xếp hạng A-) tại Việt Nam và có mối quan hệ gần gũi với các doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là hệ sinh thái của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN).
- Ngắn hạn, KQKD của PVI bị ảnh hưởng nhẹ do phải bồi thường cho khách hàng sau những thiệt hại từ bão Yagi gây ra. Theo trao đổi với doanh nghiệp thì giá trị chi trả của PVI sẽ không lớn như giá trị yêu cầu bồi thường từ khách hàng do đa phần các hợp đồng bảo hiểm này đã được PVI tái sang bên thứ 3.
- Dài hạn hơn, chúng tôi nhận thấy PVI có triển vọng sáng khi có cơ hội dành được nhiều hợp đồng bảo hiểm/tái bảo hiểm hơn so với đối thủ nhờ tiềm lực tài chính vững mạnh. Hay thời gian tới đây, khi PVN triển khai các dự án lớn như lô B, nhà máy điện NT3&4... sẽ giúp PVI có thêm dư địa tăng trưởng, bên cạnh dư địa tăng từ mở rộng ra thị trường nước ngoài. Hơn nữa, với mặt bằng lãi suất huy động đang có xu hướng tăng trong thời gian gần đây sẽ là cơ hội để danh mục đầu tư của PVI cải thiện lợi suất đầu tư trong thời gian tới.

Về xu hướng, mặc dù phiên rút chân tốt của ngày 11/09/2024 đã giúp PVI vẫn duy trì được kênh tăng dài hạn (bắt đầu từ tháng 10/2021) nhưng trong ngắn hạn thì cổ phiếu vẫn chưa lấy lại được đà tăng. Bởi lẽ, PVI vẫn đồng thời nằm dưới trendline giảm (bắt đầu từ tháng 06/2024) và đường SMA 200 ngày.

Do đó, để mở ra xu hướng tăng, cổ phiếu cần sớm bứt phá khỏi vùng cản 47,3 (nơi hội của trendline giảm cùng đường SMA 50 và 200 ngày).

Trong trường hợp vượt cản trên, PVI sẽ có cơ hội hướng tới đường SMA 100 ngày (quanh giá 50) trước khi nhìn về đỉnh lịch sử (quanh 58.5).

Ngược lại, nếu có sự phản ứng mạnh của lực cầu quanh vùng 47,3 thì PVI sẽ có khả năng một lần nữa lùi về cận dưới của kênh tăng dài hạn (quanh giá 40).

46.000

56.000



+21%

Mã CK

Tiêu điểm chú ý

Góc nhìn kỹ thuật

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tỷ suất lợi
nhuận

- DPR

 - Quý 2/2024, DPR đạt doanh thu thuần 233 tỷ đồng (+60% svck), lợi nhuận sau thuế ghi nhận hơn 73 tỷ đồng (tăng gấp 2,5 lần svck), KQKD cải thiện mạnh nhờ khoản thu nhập khác do nhận tiền đền bù từ khu dân cư Tiến Hưng 2 (53,3 tỷ đồng).
 - Tính chung 9 tháng đầu năm, Việt Nam xuất khẩu khoảng 1,37 triệu tấn cao su với giá trị 2,2 tỷ USD, lần lượt giảm 2,2% về lượng nhưng tăng 16,4% về giá trị xuất khẩu so với cùng kỳ.
 - Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, cụ thể, tính đến hết tháng 8-2024, Việt Nam đã xuất khẩu sang Trung Quốc 751,55 ngàn tấn cao su, trị giá 1,14 tỷ USD (giảm 20% về lượng và giảm 8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023). Một số chủng loại cao su như Latex, SVR 10, và SVR 3L ghi nhận sự tăng trưởng tốt cả về lượng và giá trị, trong khi các sản phẩm như SVR 20 và cao su tổng hợp lại giảm sút. Giá cả xuất khẩu cũng tăng trưởng tốt như: Latex (tăng 29,4%), RSS1 (tăng 29,1%) và RSS3 (tăng 25,5%).
 - Trong tháng 9/2024, siêu bão Yagi đã gây ra nhiều thiệt hại, ảnh hưởng tới sản xuất cao su tại Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan và Malaysia... gây ảnh hưởng tới nguồn cung và khiến giá cao su tại các sàn giao dịch chủ chốt Châu Á liên tục tăng và lập đỉnh, giá mủ cao su của thị trường trong nước cũng liên tục tăng theo diễn biến xu hướng của thế giới. Với diễn biến này, KQKD của DPR trong mảng cốt lõi cao su kỳ vọng tiếp tục được cải thiện, tuy nhiên KQKD Quý 3/2024 có thể sụt giảm so với mức nền cao của cùng kỳ.

DPR trong trạng thái thăm dò sau khi vượt cản 44 không thành vào đầu tháng 10. Tuy nhiên, DPR đang ghi nhận tín hiệu hỗ trợ khi lùi về gần vùng MA(20) và MA(100), vùng 42.2. Đồng thời trạng thái nguồn cung thấp khi DPR gần hỗ trợ và dòng tiền có động thái dẫn khởi sắc khi DPR hồi phục. Dự kiến DPR sẽ tiếp tục được hỗ trợ khi lùi bước và có cơ hội vượt qua vùng cản 44 - 44.5 để nói rộng nhịp tăng trong thời gian tới.

43.300

53.300



+23%

Mã CK

Tiêu điểm chú ý

Góc nhìn kỹ thuật

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tỷ suất lợi
nhuận

DPG

- Trong 6T2024, LNST công ty mẹ ghi nhận 106 tỷ đồng (+18% svck). KQKD tăng trưởng chủ yếu do sự cải thiện trong doanh thu mảng xây lắp, ghi nhận 1.111 tỷ đồng (+34% svck), biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 4,7% lên 7,1% nhờ xu hướng giá các nguyên vật liệu tiếp tục trên đà giảm so với cùng kỳ (thép, xi măng...)
- Thời gian vừa qua, nhờ hưởng lợi từ xu hướng đầu tư công, HĐ xây dựng của DPG đã chứng kiến nhiều dấu hiệu tích cực. Doanh nghiệp đã công bố trúng thầu với vai trò độc lập hoặc liên danh hàng loạt dự án lớn: XL-02 xây dựng cầu dây văng Rạch Miễu 2 (1.268,7 tỷ đồng), XL01-Xây dựng cầu Mộc Hóa, Sa Đéc, Hồng Ngự...(612 tỷ đồng), Gói thầu số 10 thuộc dự án thành phần 4 đường bộ cao tốc Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng GĐ 1 (449,9 tỷ đồng), XL5 dự án đường vành đai 3 thuộc thành phần 1, đoạn qua Thủ Đức (168,9 tỷ đồng).
- Năm 2023, tổng giá trị trúng thầu các dự án (bao gồm cả dự án mà DPG làm liên danh) đạt hơn 6.000 tỷ đồng. Trong năm 2024, DPG cũng trúng một số gói thầu nổi bật như: Gói thầu 11 dự án cầu Tân Phú qua sông Đáy (60,15 tỷ đồng), gói 11.2 Dự án Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (58,6 tỷ đồng), gói thầu số 15 Dự án kè chống sạt lở qua thôn Tân An- Trung An- Xuân An, Thừa Thiên Huế (101,5 tỷ đồng), gói thầu 11.2 cầu Anh Trỗi, Hà Tây (58,6 tỷ đồng), gói thầu 16 cầu vượt đường sắt Bắc Nam, đoạn Thanh Hóa (470 tỷ đồng), tổng giá trị năm 2024 ghi nhận khoảng 749 tỷ đồng. Dự kiến trong H22024, DPG sẽ hạch toán thêm khoảng 2.900 tỷ đồng doanh thu cho mảng xây lắp.
- Về mảng bất động sản, đối với dự án Khu đô thị Cồn Tiến đã được điều chỉnh thời gian nghiệm thu, đưa vào khai thác tới Quý 4/2025. Tổng diện tích đã được giao ~25,4/31 ha đất, trong đó có 9,2 ha thương phẩm.

DPG có diễn biến điều chỉnh trong thời gian gần đây sau nỗ lực nới rộng nhịp tăng tại vùng 57 - 58 không thành, đặc biệt là trạng thái giảm dưới đường MA(20) và MA(100), vùng 55 - 56. Hiện tại, DPG có diễn biến hồi phục nhưng dự kiến sẽ gặp khó khăn tại vùng 55 - 56. Do vậy, vẫn cần chờ tín hiệu hỗ trợ thuyết phục hoặc vùng giá hợp lý để cân nhắc mua DPG. Điểm tích cực của DPG là vẫn đang trong xu hướng tăng kéo dài nên vùng gần MA(200), vùng 49, sẽ có tác động hỗ trợ mạnh cho DPG.

54.500

62.000



+13,8%

Ngày KN	Cổ phiếu	Vùng/Giá khuyến nghị	Vùng giá chốt lời	Vùng giá cắt lỗ	Giá mục tiêu	Lợi nhuận kỳ vọng	Trạng thái	Lãi/lỗ	Biến động VN-Index
08-09-23	THG	35.800	47.800 – 49.400	32.500	49.400	32% - 36%	NẮM GIỮ	24%	3%
01-08-24	BAF*	18.100	24.000 – 24.800	16.800	24.800	33% - 37%	NẮM GIỮ	25%	5%
09-08-24	ANV	28.900 – 29.500	33.000 – 34.100	26.900	34.100	12% - 18%	DỪNG KHUYẾN NGHỊ		
09-08-24	STK	20.900 - 21.900	26.500 – 28.500	19.400	28.500	21% - 36%	DỪNG KHUYẾN NGHỊ		
16-09-24	CTD	59.000 - 60.000	81.600 – 84.100	55.800	84.100	36% - 43%	NẮM GIỮ	6%	3%
06-09-24	DHC	37.000	42.000 – 43.000	34.400	43.000	12% - 14%	CHỐT LỜI	1%	1%
11-09-24	IJC	12.800 - 13.300	16.700 – 17.300	11.600	17.300	26% - 35%	NẮM GIỮ	5%	2%
11-09-24	SZC	34.000 - 35.000	44.600 – 46.000	31.000	46.000	28% - 38%	NẮM GIỮ	10%	2%
11-09-24	CTI	14.500 - 15.000	19.400 – 20.000	13.200	20.000	29% - 33%	NẮM GIỮ	11%	2%
11-09-24	SSI	24.200 - 25.200	28.800 – 29.800	23.700	29.800	14% - 23%	CHỐT LỜI	8%	3%
11-09-24	HCM	27.100 - 27.900	31.700 – 32.700	25.600	32.700	15% - 19%	DỪNG KHUYẾN NGHỊ		
19-09-24	PDV	14.500 - 14.800	17.500 – 18.000	13.700	18.000	17% - 23%	NẮM GIỮ	8%	1%
16-09-24	PVT	26.500 - 27.000	29.000 – 30.000	24.600	30.000	7% - 13%	CHỐT LỜI	11%	3%
09-10-24	DBC**	29.300 - 30.100	32.300 - 33.100	27.000	33.100	7% - 13%	CHỜ MUA		
09-10-24	PVI	44.800 - 45.500	54.800 - 56.000	41.700	56.000	20% - 25%	CHỜ MUA		
09-10-24	DPR	42.000 - 43.000	52.000 - 53.300	38.000	53.300	21% - 27%	CHỜ MUA		
09-10-24	DPG	52.000 - 53.000	60.000 – 62.000	47.000	62.000	13% - 19%	CHỜ MUA		
Hiệu quả trung bình (đối với các mã hiện hữu trong danh mục)								11%	2%

Các nhóm cổ phiếu được chia theo các chủ đề (theme) đầu tư rõ như sau:

- 1. Nhóm hưởng lợi xuất nhập khẩu phục hồi: DHC
- 2. Nhóm đầu tư công: CTD, CTI, DPG
- 3. Nhóm hưởng lợi từ giá hàng hóa: BAF, DBC, PDV, PVT, DPR
- 4. Nhóm hưởng lợi từ xu hướng FDI: SZC, IJC, THG
- 5. Nhóm hưởng lợi từ nhu cầu phục hồi và mở rộng sản xuất: DHC, STK, BAF

(*) Điều chỉnh giá mục tiêu số với tháng trước
(**) Điều chỉnh vùng/giá khuyến nghị và giá mục tiêu số với tháng trước

Cập nhật luận điểm BAF

- Sản lượng tiêu thụ Q3/2024 của BAF tiếp tục lập đỉnh mới, khi số con bán ra ước đạt khoảng gần 170 nghìn con, tăng gần 180% svck và tăng hơn 10% QoQ. Trong khi, giá bán heo hơi trung bình cả nước trong Q3/2024 +9,0% svck và +0,8% QoQ giúp doanh thu chăn nuôi của công ty đạt khoảng 970 tỷ đồng + 132% svck và + 20% QoQ. Trong đó, sau chuyến thăm thực địa trang trại Hải Hà vào cuối tháng 9 vừa qua, công ty có chia sẻ rằng đàn nái mới của BAF tới đây sẽ sử dụng giống từ tập đoàn Axiom của Pháp thay vì nhập của Genesus. Như vậy, chúng tôi cho rằng trong quý 3 này công ty tiếp tục đẩy mạnh thanh lý đàn heo nái trong Q3.
- Do đó, chúng tôi kỳ vọng biên lợi nhuận gộp mảng chăn nuôi của BAF chưa có nhiều cải thiện lớn dù giá TACN đang giảm mạnh và giá heo hơi có cải thiện nhẹ so với quý trước. Ước tính, biên lợi nhuận gộp mảng chăn nuôi của BAF Q3/2024 sẽ đạt 23,5% so với 20,5% của Q2/2024 và giảm so với 31,9% của cùng kỳ. LNST ước tính sẽ đạt khoảng 65 tỷ đồng trong quý 3 so với 34 tỷ đồng của Q2/2024 và 39 tỷ đồng của cùng kỳ. Quý 4, sẽ không còn áp lực thay đàn heo nái giúp LNST của công ty đạt 95 tỷ đồng.
- Với việc liên tiếp mở rộng thêm các trang trại (năm 2024 mở mới 8 trang trại, năm 2025 mở thêm trên 10 trang trại) chúng tôi ước tính sản lượng tiêu thụ của BAF đạt 1,075 triệu con +70,5% so với 630 nghìn con của năm 2024, ngoài ra chúng tôi ước tính giá bán trung bình của năm 2025 giảm nhẹ 5% so với 2024 đạt 58.400 đồng/kg. Lợi nhuận sau thuế ước tính của BAF trong năm 2025 đạt 484 tỷ đồng (+54,2% sv 2024). **Chúng tôi điều chỉnh giá mục tiêu cho BAF lên 24.800 đồng/cp .**

Cập nhật luận điểm DBC

- Các trang trại và cơ sở kinh doanh của DBC chủ yếu hoạt động ở khu vực phía Bắc nên công ty sẽ được hưởng lợi từ giá bán heo hơi neo cao tại đây (giá heo hơi miền Bắc thường cao hơn từ 3.000 – 4.000 đồng/kg so với miền Trung và miền Nam trong Q3/2024). Trong khi đó, như đã nhận định từ tháng trước, các trại heo của DBC không bị ảnh hưởng nhiều bởi cơn bão Yagi, điều này đã giúp công ty hưởng lợi lớn từ xu hướng giá heo hơi tăng cao.
- Ngoài ra, chúng tôi nhận thấy rằng sau giai đoạn dịch tả heo bùng phát mạnh ở miền Bắc trong Q2/2024 và cơn bão Yagi qua đi khiến đàn nái suy giảm mạnh ở đây, điều này cũng đồng nghĩa với nguồn cung heo cai sữa cũng suy giảm mạnh theo. Trong khi đó, nhờ việc nhập khẩu lượng lớn đàn heo nái trong năm 2023, giúp DBC hưởng lợi từ giá bán heo cai sữa đang tăng cao (trong những ngày đầu tháng 10/2024, giá heo cai sữa ở miền Bắc đã tăng mạnh từ 15%-20% so với nửa cuối tháng 9 và tăng 30 – hơn 60% so với cuối năm 2023).
- Với quy mô đàn tăng mạnh, chúng tôi ước tính lợi nhuận của DBC sẽ đạt khoảng 550 tỷ đồng trong năm 2024, +2.163% svck và tiếp tục đạt 700 tỷ đồng LNST năm 2025, +27% svck. **Chúng tôi điều chỉnh giá mục tiêu cho DBC lên 33.100 đồng/cp và thay đổi vùng mua cổ phiếu đã đưa ra trong tháng trước.**

Cập nhật luận điểm SSI

- Thanh khoản thị trường Q3/2024 giảm, -24% svck và -27% QoQ khiến tổng danh mục cho vay ký quỹ của SSI giảm nhẹ so với quý trước nhưng vẫn tăng khá so với cùng kỳ. Ước tính quy mô cho vay margin của SSI hết Q3/2024 giảm khoảng 9,8% QoQ nhưng vẫn tăng 20,4% svck. Từ đây, chúng tôi ước tính LNST của SSI vẫn duy trì được đà tăng trưởng dương +10% svck, đạt khoảng 780 tỷ đồng trong Q3.
- Chúng tôi nhận thấy rằng việc mở rộng tỷ lệ cho vay ký quỹ ở nhiều cổ phiếu thời gian gần đây và Thông tư (TT) 68/2024/TT-BTC – liên quan đến việc NĐTTCNN mua cổ phiếu mà không cần có đủ tiền trên tài khoản giao dịch có hiệu lực sẽ giúp quy mô cho vay ký quỹ của SSI nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng tốt trong Q4 tới. Tuy nhiên, trước những rủi ro của biến động vĩ mô thế giới có thể xảy ra trong 2 tháng tới, **chúng tôi thực hiện chốt lời vị thế của SSI.**

Cập nhật luận điểm CTD

- Trong tờ trình KHKD mới đây, CTD đưa ra kế hoạch cụ thể cho KQKD của năm tài chính 2025 (năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 hàng năm) với doanh thu dự kiến đạt 25 nghìn tỷ đồng +18,8% svck và LNST đạt 430 tỷ đồng +38,7% svck. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của CTD công bố đang cao hơn 13,2% về doanh thu và thấp 1,1% so với dự báo trước đó của chúng tôi.
- Tuy nhiên, từ nội dung cập nhật mới nhất trong buổi gặp gỡ HĐQT trong tháng 9 qua BLĐ công ty đã chia sẻ giá trị hợp đồng chuyển tiếp từ năm tài chính 2024 sang 2025 lên tới 30 nghìn tỷ đồng, trong đó khối lượng có thể thực hiện và ghi nhận trong năm 2025 là 20 nghìn tỷ đồng. Cùng với đó, BLĐ cũng tự tin rằng giá trị trích lập dự phòng sẽ giảm mạnh trong năm 2025. Như vậy, chúng tôi cho rằng KHKD công ty đặt ra đang có phần thận trọng và nếu kế hoạch này được thông qua trong buổi ĐHCĐ vào ngày 19/10 tới đây thì nhiều khả năng công ty sẽ có những đợt điều chỉnh tăng KHKD như đã thực hiện trong năm 2024.
- Chúng tôi sẽ sớm có điều chỉnh dự phóng mới cho KHKD của công ty sau buổi họp ĐHCĐ trong tháng 10 này khi có những đánh giá chi tiết về chi phí dự phòng trong năm tài chính 2025 và những kế hoạch phát triển cụ thể hơn ở những mảng kinh doanh của công ty.

Cập nhật luận điểm DHC

Hiện nay, dự án nhà máy Giao Long 3 điều chỉnh đã được cấp giấy phép xây dựng. Tuy nhiên với bối cảnh ngành sản xuất bao bì giấy vẫn chưa có sự hồi phục rõ rệt, chúng tôi cho rằng kế hoạch xây dựng nhà máy Giao long 3 có thể sẽ được triển khai sớm nhất vào đầu năm sau. Ước tính thời gian triển khai dự án là bắt đầu Q1/2025 đến cuối Q4/2026. Nhà máy sẽ chạy thử nghiệm 2 quý đến hết Q2/2027 và bắt đầu chính thức vận hành thương mại từ Q3/2027.

Với triển vọng phục hồi của ngành chậm hơn ước tính của chúng tôi, do vậy chúng tôi **tạm ngưng khuyến nghị cổ phiếu DHC** nhằm xem xét lại dự phóng và điều chỉnh giá mục tiêu mới trong thời gian tới.

Ngày KN	Cổ phiếu	Giá khuyến nghị	Vùng giá chốt lời	Vùng giá cắt lỗ	Giá mục tiêu	Lợi nhuận kỳ vọng	Trạng thái	Lãi/lỗ	Biến động VN-Index
08-01-24	SZC	35.000	37.500 - 38.500	31.800	38.500	7%-10%	CHỐT LỜI	10,0%	3,3%
06-02-24	VLB	35.100	38.600 – 40.500	31.800	40.500	10% - 15%	CHỐT LỜI	15,4%	8,3%
06-02-24	DHC*	41.000	49.000 – 51.500	35.900	51.500	20% - 26%	CẮT LỖ	-10%	3%
12-03-24	IDI	12.000	13.700 – 14.300	11.100	14.300	14% - 24%	CHỐT LỜI	2,9%	1,4%
12-03-24	CTD*	69.000	81.700 – 84.100	64.100	84.100	18% -22%	CẮT LỖ	-7%	-2%
12-03-24	IJC*	15.000	17.500 – 18.000	13.600	18.000	16% - 20%	CẮT LỖ	-9%	-2%
12-03-24	PTB	57.000	63.000 – 65.000	53.000	65.000	11% - 14%	DỪNG KHUYẾN NGHỊ		
09-05-24	PVP*	16.000	18.500 – 19.100	14.400	19.100	16% - 19%	DỪNG KHUYẾN NGHỊ		
09-05-24	CNG	30.000	37.000 – 38.000	27.000	38.000	23% - 26%	CHỐT LỜI	26%	-2%
10-06-24	BAF	21.200	25.500 – 26.300	19.800	26.300	20% - 24%	CẮT LỖ	-5,7%	0%
18-07-24	VLB	34.000	38.000 – 39.000	31.000	39.000	12% -15%	CHỐT LỜI	15%	-2%
17-07-24	SZC	38.500	45.000 – 46.000	35.000	46.000	17% - 19%	CẮT LỖ	-9%	-5%
01-08-24	BAF*	18.100	24.000 – 24.800	16.800	24.800	33% - 37%	NẮM GIỮ	25%	5%
09-08-24	ANV	28.900 – 29.500	33.000 – 34.100	26.900	34.100	12% - 18%	DỪNG KHUYẾN NGHỊ		
09-08-24	STK	20.900 -21.900	26.500 – 28.500	19.400	28.500	21% - 36%	DỪNG KHUYẾN NGHỊ		
09-08-24	PVP	14.500	16.300 – 16.500	13.500	16.500	10% - 14%	DỪNG KHUYẾN NGHỊ		
16-09-24	CTD	59.000 - 60.000	81.600 – 84.100	55.800	84.100	36% - 43%	NẮM GIỮ	6%	3%
06-09-24	DHC	37.000	42.000 – 43.000	34.400	43.000	12% - 14%	CHỐT LỜI	1%	1%
11-09-24	IJC	12.800 -13.300	16.700 – 17.300	11.600	17.300	26% - 35%	NẮM GIỮ	5%	2%
11-09-24	SZC	34.000 - 35.000	44.600 – 46.000	31.000	46.000	28% - 38%	NẮM GIỮ	10%	2%
11-09-24	CTI	14.500 -15.000	19.400 – 20.000	13.200	20.000	29% - 33%	NẮM GIỮ	11%	2%
11-09-24	SSI	24.200 - 25.200	28.800 – 29.800	23.700	29.800	14% - 23%	NẮM GIỮ	9%	2%
11-09-24	HCM	27.100 - 27.900	31.700 – 32.700	25.600	32.700	15% - 19%	DỪNG KHUYẾN NGHỊ		
19-09-24	PDV	14.500 -14.800	17.500 – 18.000	13.700	18.000	17% - 23%	NẮM GIỮ	8%	1%
16-09-24	PVT	26.500 - 27.000	29.000 – 30.000	24.600	30.000	7% - 13%	CHỐT LỜI	11%	3%
09-10-24	DBC**	29.300 - 30.100	32.300 - 33.100	27.000	33.100	7% - 13%	CHỜ MUA		
09-10-24	PVI	44.800 -45.500	54.800 - 56.000	41.700	56.000	20% - 25%	CHỜ MUA		

Note: DỪNG KHUYẾN NGHỊ: giá cổ phiếu “CHỜ MUA” không về vùng giá khuyến nghị.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ

Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,
P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

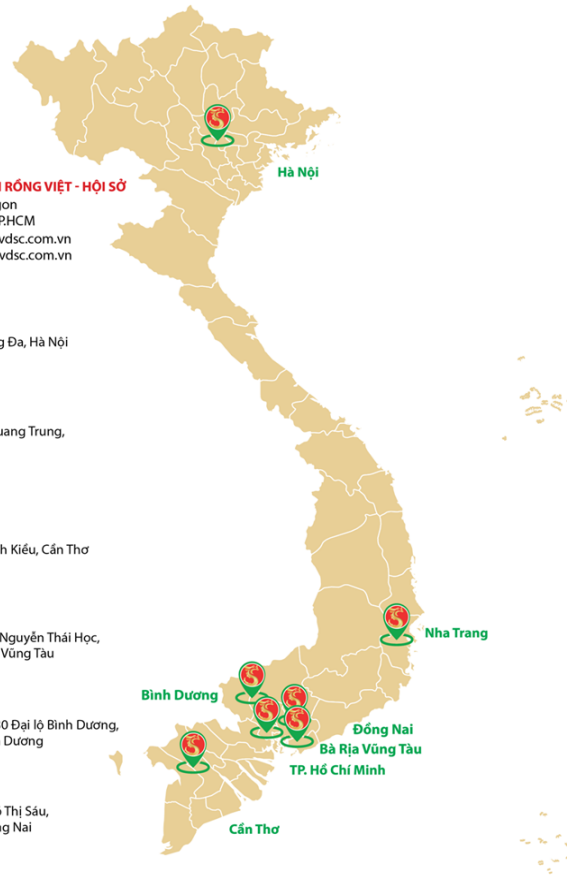
Tầng 2, Tòa nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8, Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của RongViet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc RongViet Securities**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Nguyễn Đại Hiệp

Giám đốc

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Đoàn Hoàng Gia Bảo

Chuyên viên

bao.dhg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Huy Phương

Trưởng phòng cao cấp

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Trần Trung Hiếu

Chuyên viên

hieu1.tt@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Minh Hiếu

Trưởng phòng

hieu1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)

Nguyễn Trần Gia Hưng

Chuyên viên

hung.ntg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Lê Huỳnh Hương

Chuyên viên

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1501)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

 Tầng 1 đến 8 Toà nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh



www.vdsc.com.vn

